|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG TRỊ** Số: /BC-UBND DỰ THẢO | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Trị, ngày tháng 5 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023**

**đối với huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quôc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh về sửa đổi và quy định một số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định một số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Triệu Phong tại Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 09/01/2024 về đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Triệu Phong đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Triệu Phong, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Triệu Phong, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 09/01/2024 đến ngày /5/2024):

**1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Triệu Phong đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

- Tờ trình của UBND Triệu Phong đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 09/01/2024);

- Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (17/17 xã), đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (02 xã); thị trấn (Ái Tử) đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Triệu Phong;

- Biên bản cuộc họp của UBND huyện Triệu Phong đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (biên bản họp ngày 08/01/2024)

- Báo cáo của UBND huyện Triệu Phong về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới (Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 12/4/2024 thay thế cho Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 05/01/2024);

- Báo cáo của UBND huyện Triệu Phong về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện Triệu Phong (Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 05/01/2024);

- Báo cáo của UBND huyện Triệu Phong về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Văn bản số 411/UBND-CT ngày 31/01/2024);

- Phóng sự minh họa về kết quả thực hiện: xây dựng nông thôn mới của huyện Triệu Phong.

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định xây dựng huyện nông thôn mới là một trong nhiệm vụ quan trọng, do đó, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; để triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, cùng nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác nhằm tập trung thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Triệu Phong đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Đối với huyện Triệu Phong, trên cơ sở tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 10/5/2011 của Huyện ủy “Về xây dựng nông thôn mới huyện Triệu Phong giai đoạn 2011-2015” và Kết luận số 02-KL/HU ngày 28/4/2016 của Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU “về xây dựng nông thôn mới huyện Triệu Phong”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Triệu Phong lần thứ XX nhiệm kỳ 2021-2025 đã đề ra phấn đấu đưa Triệu Phong trở thành huyện nông thôn mới năm 2023.

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình; tập trung quyết liệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Chương trình cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Huyện ủy Triệu Phong ban hành Nghị quyết chuyên đề về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới để tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện; UBND huyện Triệu Phong xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện, hàng năm có xây dựng kế hoạch, lộ trình và giải pháp cụ thể trong triển khai thực hiện. Tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng quy hoạch và đề án xã nông thôn mới theo qui định, làm căn cứ triển khai thực hiện. Chỉ đạo cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào kế hoạch công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, năm của cấp ủy, chính quyền các cấp, lồng ghép vào kế hoạch hoạt động của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện để triển khai thực hiện; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có sự phối hợp, hỗ trợ các xã trong công tác xây dựng nông thôn mới. Quá trình thực hiện, định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và quan tâm công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, huyện Triệu Phong đã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban; thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện để tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo huyện; 17/17 xã trên địa bàn đã thành lập Ban quản lý Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; 100% thôn đều có thành lập Ban Phát triển. Bộ máy quản lý từ huyện đến xã hoàn thiện và hoạt động theo quy chế, phát huy hiệu quả năng lực quản lý. Ban Chỉ đạo huyện, Ban quản lý các xã đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các lộ trình, giải pháp phù hợp về phấn đấu xây dựng huyện Triệu Phong đạt chuẩn nông thôn mới.

**3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 17 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 17 xã; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 02 xã; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 11,7%.

- Chưa có xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn (Ái Tử)

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

**4. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

**4.1. Về Quy hoạch**

- Công tác lập quy hoạch

Trong năm 2012 các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức lập và phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 cho tất cả các xã; việc lập đồ án thực hiện theo Hướng dẫn của Thông tư số 09/2010/TT-BXD ngày 04/8/2010 của Bộ Xây dựng và Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-NNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường và trên cơ sở quy hoạch được duyệt các xã đã thực hiện quản lý theo quy hoạch. Sau khi đồ án quy hoạch chung xã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức hội nghị triển khai quy hoạch và công bố quy hoạch rộng rãi để Nhân dân biết và thực hiện theo và thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

Quá trình thực hiện quy hoạch để tạo điều kiện thuận lợi cho UBND xã trong công tác quản lý, đồng thời chờ hoàn thiện đồ án Quy hoạch chung xây dựng các xã đến năm 2035, UBND huyện Triệu Phong đã phê duyêt kéo dài thời gian thực hiện Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 cho 12 xã. Hiện nay Quy hoạch chung của một số xã đã được phê duyệt thực hiện giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2035 như Triệu Đại, Triệu Trạch, Triệu Phước, các xã còn lại đang thực hiện. Các xã Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng thực hiện theo Đồ án quy hoạch phân khu khu kinh tế Đông Nam. Tại Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 2, tỷ lệ 1/2000.

- Công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung, UBND các các xã đã tổ chức công khai quy hoạch, triển khai cắm mốc quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao… theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các vùng sản xuất và đưa vào khai thác đã phát huy được lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Quy hoạch.*

**4.2. Về Giao thông**

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới (cuối năm 2011), mạng lưới đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện phần lớn chưa hoàn chỉnh về tải trọng, quy mô, kết cấu, cấp hạng kỹ thuật, chủ yếu là đường đất, lầy lội vào mùa mưa, gồ ghề vào mùa nắng, gây khó khăn cho phương tiện và người dân lưu thông. Nhiều công trình giao thông sau nhiều năm đưa vào khai thác đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số tuyến đường đến trung tâm xã chưa hoàn chỉnh và phần lớn đường xã, đường trục thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm chưa hoàn chỉnh, đường giao thông nông thôn chiều dài 1.159,5km, mặt đường có một số tuyến bị hư hỏng, cần được nâng cấp, cải tạo, các tuyến đường được nhựa hóa, bê tông hóa đạt khoảng 47%.

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực đầu tư bằng nhiều nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của Nhân dân, đến nay, tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT như sau:

- Đường xã, liên xã: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 119,128km; đã đạt chuẩn 119,128/119,128 km, đạt 100% đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường thôn, liên thôn: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 237,192km; đã đạt chuẩn 237,492/237,492 km, đạt 100% đảm bảo ô tô đi lại thuận tiên quanh năm.

 - Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 395,185km; đã đạt chuẩn 395,185/395,185 km, đạt 100% phần còn lại đã được cứng hoá, không lầy lội đảm bảo thuân tiện đi lại quanh năm.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 332,409 km; đã đạt chuẩn 328,367/332,409 km, đạt 98,48% các tuyến nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm.

- Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện,lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện định kỳ, thường xuyên theo quy định và đã huy động được sự tham gia vào cuộc tích cực của cả cộng đồng dân cư.

Nhìn chung, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại đã cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Đặc biệt, xe ô tô lưu thông đến trung tâm xã quanh năm, xe cơ giới lưu thông đến các vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản quanh năm, thuận tiện, dễ dàng.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Giao thông.*

**4.3. Về Thủy lợi**

- Về công tác tưới tiêu:

 Những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, sản xuất của huyện chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, thiếu nước cục bộ vào mùa khô.., vì vậy, UBND huyện đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kênh, mương; hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện các nội dung của tiêu chí thủy lợi theo kế hoạch. Đến nay hệ thống thủy lợi của các xã đã cơ bản được nạo vét đồng bộ, tạo thành một hệ thống thủy lợi liên xã theo đúng quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu nước phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi do xã quản lý 400,7 km, trong đó có 229,86 km được kiên cố hóa, chiếm tỷ lệ 57,36%. Có 86 trạm bơm nhỏ, với tổng lưu lượng thiết kế là 3.941,4 m3/h.

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được tưới chủ động 5.960,9/6.108,3 ha/vụ, đạt 97,6%, bao gồm cây trồng chính là cây lúa, đảm bảo được tưới chủ động là 02 vụ sản xuất Hè Thu và Đông Xuân; diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn được tiêu nước chủ động 5.501,9/6.108,3ha, đạt tỷ lệ 90,1%.

- Về công tác phòng chống thiên tai:

Trên địa bàn huyện, 17/17 xã đã có Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, Quyết định phân công thành viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ; có ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu trên địa bàn hàng năm, giai đoạn; cán bộ, công chức cấp xã tham gia tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai; trên 70% người dân ở vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai được thường xuyên phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; tất cả các thôn trên địa bàn các xã được trang bị hệ thống loa đảm bảo tuyên truyền và kịp thời thông báo các thông tin về phòng chống thiên tai đến người dân. Các xã trên địa bàn huyện không có vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.*

**4.4. Về Điện**

Toàn huyện có 17/17 xã có hệ thống điện (bao gồm các nguồn điện từ lưới điện quốc gia hoặc ngoài lưới điện quốc gia; hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt) được đầu tư đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Có 17/17 xã có tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 100% (24.543 hộ/24.543 hộ).

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Điện.*

**4.5. Về Trường học**

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới (từ năm 2011), các trường học của huyện rất khó khăn, xuống cấp, đa số là phòng học cấp 4, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia thấp. Giai đoạn 2011-2023, UBND huyện đã tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, mua sắm cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu quy định của trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tiêu chí Trường học theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, ngành Giáo dục và Đào tạo cùng các cấp chính quyền tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trường học để đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định về cơ sở vật chất trường học giai đoạn 2021-2025 để xây dựng huyện Triệu Phong đạt nông thôn mới năm 2023 với tổng kinh phí là 112,5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ nhu cầu dạy và học của các trường học trên địa bàn như đầu tư xây dựng mới các phòng học trường Mầm non Triệu Đại; Triệu Trung; Triệu Ái; Triệu Giang; Triệu Thành; Triệu Thuận; Triệu Vân; Triệu Lăng; Triệu An; Trường TH và THCS Triệu Độ; Triệu Sơn; nhiều nhà đa năng, công trình vệ sinh học sinh và nhiều hạng mục công trình khác như sân trường, tường rào... được đầu tư, nâng cấp và xây mới.

Toàn huyện có 39 cơ sở giáo dục; có 38/39 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; có 39/39 trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn 17 xã đều có cơ sở vật chất đạt mức tối thiểu trở lên (trong đó có: 01 trường đạt mức tối thiểu, 34 trường đạt mức độ 1 và 04 trường đạt mức độ 2).

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Trường học*

**4.6. Về Cơ sở vật chất văn hóa**

- Có 17/17 xã có nhà văn hóa và trung tâm văn hoá, học tập cộng đồng, diện tích quy hoạch trên 2.500m2, quy mô xây dựng trên 250 chỗ ngồi đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định. 100% nhà văn hóa xã có phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, khánh tiết, bàn ghế, máy chiếu đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu hoạt động của địa phương.

- Có 17/17 xã có khu thể thao xã quy hoạch trên 2.500m2, có sân vận động được quy hoạch trên 13.000m2; 100% sân thể thao xã có cổng, hàng rào, thoát nước cầu môn và trang thiết bị chuyên môn theo từng môn thể thao khác nhau đảm bảo tổ chức các hoạt động hiệu quả.

- Có 17/17 xã có điểm vui chơi giải trí người già, trẻ em đặt ở trung tâm và khu thể thao xã, có 65/87 thôn có khu vui chơi dành cho người già và trẻ em có không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi giải trí, và có nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Có 87/87 thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa, có quy mô trên 100 chỗ ngồi được xây mới, nâng cấp, chỉnh trang đủ điều kiện phục vụ nhân dân sinh hoạt. 100% thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ gồm: nhà vệ sinh, cột cờ, đài phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, cổng, hàng rào…, lắp đặt trang thiết bị: tủ sách, khánh tiết, bàn ghế, loa máy, điện nước phục vụ hoạt động của khu dân cư theo quy định.

- Có 87/87 thôn, tổ dân phố có khu thể thao, sân bóng đá, bóng chuyền có hàng rào, cổng và các thiết bị phục vụ tập luyện khác phục vụ nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí khác cho nhân dân.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.*

**4.7. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Trên địa bàn 17 xã, có 13 chợ thuộc 11 xã được quy hoạch, có 06 xã không có chợ trong quy hoạch. Trong 13 chợ được quy hoạch, hiện còn 03 chợ chưa được đầu tư xây dựng thuộc các xã Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Vân, có 10 chợ thuộc hạng III của 8 xã đã được đầu tư xây dựng đi vào hoạt động. Các chợ đều có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh. Các xã còn lại không có chợ nông thôn nhưng có cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng nhu cầu buôn bán trao đổi hàng hóa, tiêu thụ nông sản phục vụ sản xuất và dân sinh của Nhân dân.

- Về điều hành quản lý chợ: các chợ đều có thành lập BQL chợ tổ chức hoạt động chợ theo hướng vệ sinh, an toàn, trật tự, văn minh; đáp ứng được nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá của người dân trong và ngoài huyện, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, kinh tế nông thôn phát triển.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

**4.8. Về Thông tin và Truyền thông**

- Xã có điểm phục vụ Bưu chính: 17/17 xã trên toàn huyện có điểm phục vụ bưu chính, có vị trí thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông. Có máy tính kết nối Internet, cân điện tử hoặc cân cơ học, thùng thư trong nước và quốc tế, bàn ghế phục vụ nghiên cứu, đọc sách báo, tủ đựng sách báo, biển vẫy và biển tên điểm phục vụ, niêm yết giờ mở cửa phục vụ, nội quy hoạt động và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ; các điểm hoạt động đúng thời gian quy định.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: Tất cả các thôn trên địa bàn 17 xã có hạ tầng sử dụng dịch vụ điện thoại di động và dịch vụ truy nhập Internet đáp ứng theo tiêu chuẩn đề ra. Tổng số trạm BTS trên địa bàn huyện hiện có là 134 trạm, các trạm thường xuyên được các doanh nghiệp viễn thông tiến hành duy tu, bảo dưỡng đảm bảo hoạt động tốt. Tỷ lệ phủ sóng di động theo thôn 2G, 3G đạt 100%, 4G đạt 90%, 5G đạt 10%. Mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 17/17 xã. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Đến nay, có 17/17 xã có hệ thống đài truyền thanh không dây và đài truyền thanh công nghệ IP. Có các cụm loa phát thanh kết nối đến các thôn, khu dân cư, đáp ứng yêu cầu thông tin, truyền thông các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với Nhân dân.

- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành:

+ 100% cán bộ, công chức cấp xã làm việc tại Đảng ủy, HĐND, UBND các xã có máy vi tính phục vụ công tác, được kết nối mạng Internet, thống nhất sử dụng phần mềm xử lý văn bản Hồ sơ công việc (HSCV) từ tỉnh đến huyện và xã, thị trấn.

+ Đảng ủy, HĐND, UBND các xã đang sử dụng phần mềm ứng dụng sau: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành HSCV; hệ thống thư điện tử của UBND tỉnh quản lý; hệ thống điện tử một cửa; hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến; 17/17 xã có trang thông tin điện tử. Trang thông tin điện tử của các xã, hoạt động ổn định, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của huyện được cập nhật trên trang thông tin điện tử của huyện; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND huyện đến các đơn vị, địa phương. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các đều đạt trên 50%.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông*

**4.9. Về Nhà ở dân cư**

Thời gian qua, Huyện ủy, UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các xã đã quan tâm, hỗ trợ, vận động các quỹ an sinh xã hội, triển khai thực hiện tốt nhiều chương trình, dự án hỗ trợ về nhà ở cho gia đình có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ vốn và vận động xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo; nhà tình nghĩa, tình thương, nhà đại đoàn kết.

Được sự quan tâm chương trình hỗ trợ trên cùng với đời sống người dân được nâng lên rõ rệt, người dân có điều kiện xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa nhà ở ngày càng khang trang. Hiện nay, toàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn 17 xã đạt 97,13%.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư*

**4.10. Về Thu nhập**

Năm 2011, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu kinh tế của huyện, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện đạt 10,2 triệu đồng/người/năm. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề…để nâng cao thu nhập cho người dân. Nhờ đó, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện tăng liên tục qua các năm, năm sau cao hơn năm trước. Cuối năm 2023, thu nhập bình quân đầu người của huyện Triệu Phong đạt 50,79 triệu đồng, trong đó thu nhập bình quân đầu người của khu vực nông thôn đạt 50,45 triệu đồng (thu nhập bình quân đầu người tại các xã từ 43-57 triệu đồng).

*Đánh giá: có 17/17 xã đạt tiêu chí Thu nhập*

**4.11. Về Nghèo đa chiều**

Năm 2011, tỷ lệ nghèo toàn huyện chiếm 23,11%, đến cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo còn 3,34%. Qua thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững đã tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo qua các năm. Huyện đã thực hiện một số chính sách cho người nghèo như hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở… Năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều tiêu chí nông thôn mới chung toàn huyện Triệu Phong là 3,74%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn là 3,82%; có 11 xã tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 4% và 06 xã có tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4% đến dưới 6,5%.

*Đánh giá: có 17/17 xã đạt tiêu chí Nghèo đa chiều*

**4.12. Về Lao động**

Lực lượng lao động qua đào tạo của huyện ngày càng được nâng lên, học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp,.. chiếm tỷ lệ càng cao, lực lượng lao động được đào tạo và đã tốt nghiệp đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định trên địa bàn huyện càng nhiều; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn được tăng cường. Từ năm 2011 đến nay, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có nhiều thay đổi, thu hút nhiều lao động tham gia, huyện đã mở được 313 lớp đào tạo cho 8.983 học viên, gồm các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp (trong đó có 194 lớp nông nghiệp và 119 lớp phi nông nghiệp). Toàn huyện có 54.680 lao động, trong có 44.018 lao động qua đào tạo, chiếm tỷ lệ 80,50%; khu vực nông thôn có 42.000 lao động qua đào tạo/52.224 lao động, chiếm tỷ lệ 80,42%. Toàn huyện có 22.664 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chiếm tỷ lệ 41,45%; khu vực nông thôn có 21.397 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ chiếm tỷ lệ 40,97%.

*Đánh giá: có 17/17 xã đạt tiêu chí Lao động*

**4.13. Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Huyện Triệu Phong có 17/17 xã có HTX hoạt động hiệu quả, đúng theo Luật HTX năm 2012. Trong đó, có 14 xã có ít nhất một HTX xếp loại khá; riêng 03 xã Triệu An, Triệu Vân và Triệu Lăng có HTX thành lập dưới 03 năm và xếp loại trung bình; tuy nhiên căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thì 03 xã Triệu An, Triệu Vân và Triệu Lăng đều đạt chỉ tiêu 13.1.

- hiện nay, toàn huyện có 17/17 xã có mô hình liên kết có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, tập trung chủ yếu là liên kết sản xuất lúa giống, sản phẩm lúa gạo (hữu cơ, canh tác tự nhiên) giữa các HTX với các công ty giống, công ty tiêu thụ; liên kết chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

- Huyện Triệu Phong đã ban hành Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến 2030. Có 15/17 xã có giấy Chứng nhận cơ sở sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt VietGAP hoặc tương đương đối với sản phẩm chủ lực. Đối với 02 xã còn lại là xã Triệu Trung và Triệu Thành chưa có Chứng nhận VietGap nhưng đã có hợp đồng với đơn vị chứng nhận là Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL – Địa chỉ: Số 08, ngách 127/30, ngõ 127 Văn Cao, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội (Xã Triệu Trung hợp đồng chứng nhận số: 6012/HDCN-TQC ngày 28/3/2024 giữa Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL và HTX Sản xuất KD DVTH Nông nghiệp Ngô Xá Đông; Xã Triệu Thành hợp đồng chứng nhận số: 6009/HDCN-TQC ngày 28/3/2024 giữa Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL và HTX Sản xuất Kinh doanh dịch vụ Tổng hợp Nông nghiệp Bích La).

- Toàn huyện Triệu Phong có 04 làng nghề truyền thống đã được UBND tỉnh Quyết định công nhận gồm: Làng nghề truyền thống sản xuất bún Thượng Trạch, Làng nghề truyền thống sản xuất bún Linh Chiểu (xã Triệu Sơn), làng nghề truyền thống nước mắm Gia Đẳng (xã Triệu Lăng) và làng nghề truyền thống Nón lá Bố Liêu (xã Triệu Hòa). Các xã có làng nghề truyền thống đã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định. UBND huyện Triệu Phong đã ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ môi trường đối với 04 làng nghề nêu trên, cụ thể tại Quyết số 3054/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề nón lá Bố Liêu; Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 và Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề bún Linh Chiểu và Thượng Trạch; Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề nước mắm Gia Đẳng.

- Tổ khuyến nông cộng đồng: Hiện có 17 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 17 xã trên địa bàn huyện với 118 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: Cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp,... Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*

**4.14. Về Giáo dục và Đào tạo**

- Về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và Xóa mù chữ: Hàng năm, huyện Triệu Phong đã duy trì 17/17 xã đều được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong đó: đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2, xóa mù chữ đạt mức độ 2 (Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện triệu Phong). Đồng thời, năm học 2022-2023 trên địa bàn 17/17 xã có 1.514/1.514 trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Năm 2023, Trung tâm học tâm cộng đồng 17/17 xã được đánh giá/xếp loại tốt (Quyết định số 189/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Triệu Phong).

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học Trung học (Phổ thông, GDTX, Trung cấp): Năm học 2021-2022, có 1.226 học sinh thuộc 17/17 xã tốt nghiệp THCS, trong đó có 1.199 học sinh được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề), tỷ lệ 97,8%. Năm học 2022-2023, có 1.194 học sinh thuộc 17/17 xã tốt nghiệp THCS, trong đó có 1.122 học sinh được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề), đạt tỷ lệ 97,7%, trong đó tỷ lệ các xã đều duy trì ở mức độ cao, trên 95%.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.*

**4.15. Về Y tế**

Cơ sở vật chất của 17 trạm y tế xã được kiên cố hóa đạt chuẩn, đủ giường, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn, 100% Trạm Y tế xã đầy đủ trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Về tỷ lệ người dân tham gia BHYT được các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị quan tâm đặc biệt, công tác đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế được các cấp, các ngành chú trọng triển khai thực hiện; khuyến khích, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế gắn với mục tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ, được bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tham gia bảo hiểm y tế và thụ hưởng các dịch vụ y tế đã góp phần nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng lên đáng kể theo từng năm. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế khu vực nông thôn trên địa bàn toàn huyện đạt 98,8% (84.459 thẻ bảo hiểm/85.464 người).

- Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: Công tác xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế luôn được các cấp chính quyền và ngành Y tế quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở…, từng bước đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, góp phần giảm gánh nặng cho y tế tuyến trên. Đến nay, có 17/17 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT của Bộ Y tế và các xã đều duy trì đạt chuẩn sau kiểm tra hàng năm.

- Về tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Thực hiện tốt dự án phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) toàn huyện hàng năm giảm, đến tháng 12/2023, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuối bị suy dinh dưỡng thể thấp còi toàn huyện còn 9,3%, trong đó tính riêng khu vực nông thôn giảm còn 9,5% (555/5.840 trẻ); 17/17 xã có tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dao động từ 6,38%-14,3%, thấp hơn nhiều so với chuẩn quy định (25%).

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Y tế.*

**4.16. Về Văn hóa**

Tại 17/17 xã có tỷ lệ 100% thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2023 theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. Toàn huyện có 87/87 thôn đạt danh hiệu “Thôn, khu dân cư văn hóa”, 100% thôn có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu do UBND tỉnh Quảng Trị quy định.

Hàng năm, các xã duy trì và tổ chức thường xuyên, tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh, huyện, xã như Liên hoan nghệ thuật quần chúng “Rừng xanh vang tiếng Ta Lư” với chủ đề “Những bài ca đi cùng năm tháng”; Hội thi Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc; Lễ hội đua thuyền truyền thống Lê hội thống nhất non sông; Các giải đua thuyền, giải bóng chuyền, bóng đá, hội diễn văn nghệ; hội thi dân vũ, hội thi gia đình hạnh phúc cấp huyện, cấp xã.. nhân dịp các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm; tổ chức Hội Bài chòi; Hội thi Tiếng hát trẻ; Lễ hội thống nhất non sông tại xã Triệu Trung; Lễ hội Chợ Đình Bích La (xã Triệu Thành) và các lễ hội dân gian khác ở các xã trên địa bàn huyện được tổ chức đảm bảo quy mô phù hợp, an toàn, tiết kiệm và ý nghĩa, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Hệ thống di tích lịch sử văn hoá được kiểm kê, bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn. Các giá trị văn hóa truyền thống được giữ gìn và phát huy, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; có 87/87 thôn, khu dân cư đã có hương ước, quy ước được công nhận.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Văn hóa.*

**4.17. Về Môi trường và an toàn thực phẩm**

- Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Đến nay trên địa bàn 17 xã có 16.486 /24.405 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, đạt 67,55% (trong đó có 5.022 hộ/24.504 hộ đạt 20,58% sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung. Hiện nay UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định 2572/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 phê duyệt đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029, do đó trong thời gian tới, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện sẽ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân nông thôn trên địa bàn.

- Về cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 1.413 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề (gồm: có 21 cơ sở lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt, 96 cơ sở lập kế hoạch BVMT, giấy phép môi trường được UBND huyện xác nhận/cấp giấy phép; 1.296 cơ sở nhỏ lẻ cam kết BVMT cấp xã xác nhận, quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền). Trên địa bàn huyện có 04 làng nghề truyền thống (Làng nghề nón lá Bố Liêu, làng nghề sản xuất nước mắm Gia Đẳng, làng nghề bún Thượng Trạch, làng nghề làm bún Linh Chiểu) đều thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục về Phương án bảo vệ môi trường làng nghề đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận/giấy phép được cấp; thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Kết quả toàn huyện có 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Các cơ sở có gây tác động đến môi trường đều có các biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định. Các cơ sở nuôi thủy sản trên địa bàn huyện chủ yếu với quy mô hộ gia đình, đều tuân thủ theo quy hoạch nuôi thủy sản của huyện, nước thải nuôi thủy sản được xử lý qua ao lắng và dùng chất khử trùng diệt khuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

 Trên địa bàn toàn huyện có 17 xã đánh giá có cảnh quan môi trường, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, cụ thể: Các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng được vệ sinh môi trường thường xuyên sạch sẽ, thông qua các phong trào "Thứ bảy tình nguyện",“Ngôi nhà xanh” của các xã; phong trào “5 không 3 sạch”, của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, “Câu lạc bộ bảo vệ môi trường” của Hội Cựu chiến binh. Toàn huyện đã xây dựng được các tuyến đường xanh - sạch - đẹp, tuyến đường hoa, với tổng chiều dài 274,6/375,5km, đạt 73,2%, trồng các loại cây như: kim phượng, hoàng yến, hoa giấy, trang.... tạo vẽ mỹ quan nông thôn mới. Thực hiện Chương trình “Thắp sáng đường quê”, nhìn chung các tuyến đường liên thôn, liên xã, những tuyến đường có đông dân cư sinh sống đều có hệ thống đèn chiếu sáng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự khu dân cư, thôn xóm với tổng chiều dài 281,4/375,5km,đạt 74,93%; 20.197/24.201 hộ gia đình có điện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác nhưng cóp phủ xanh, đạt tỷ lệ 83,46%; 211/218 khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý, đạt tỷ lệ 96,79%.

Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 551,4/599,1km, chiếm tỷ lệ 92,03%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Tại các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng. Định kỳ hàng tháng, hàng tuần các địa phương tổ chức khai thông cống rãnh, tạo dòng chảy thông thoáng; phát quang bụi rậm, vệ sinh cải thiện cảnh quan môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Các xã trên địa bàn huyện đều triển khai cho các thôn thực hiện Quy ước, Hương ước bảo vệ môi trường và được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt gắn với Quy ước, Hương ước văn hóa.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Hàng năm các địa phương đã xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch Tổ chức phát động Tết trồng cây và hưởng ứng đề án trồng 01 tỷ cây xanh do Chính phủ phát động. Ngoài ra 17 xã đã xây dựng kế hoạch trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác. Đến nay đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt trung bình 4,73m2/người (447.118 m2/94.475 người), trong đó 17/17 xã đều đạt tối thiểu từ 2,34m2/người trở lên và cao hơn so với quy định (2 m2/người).

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Các nghĩa trang của xã được xây dựng theo quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu về môi trường. Việc mai táng được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán ở địa phương.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

Để tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, UBND huyện Triệu Phong đã ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2022-2025 và Đề án số 2107/ĐA-UBND ngày 27/6/2023 về Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025, Đề án đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 21/7/2023, trong đó có chính sách hỗ trợ kinh phí công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thùng/túi đựng rác để phân loại CTRSH tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn các xã với kinh phí 450 triệu đồng/năm, cả giai đoạn 2023-2025 là 1.350 triệu đồng.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 31,3 tấn/ngày, trong đó có có 27,64 tấn được thu gom xử lý, đạt 88,3% trong đó thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu hoặc làm thức ăn chăn nuôi khoảng khoảng 12,8/ 31,3 tấn/ngày, đạt 40,89% so với khối lượng phát sinh; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế khoảng 3,7 tấn/ngày, đạt 11,8% so với tổng khối lượng phát sinh, số còn lại được Trung tâm Môi trường đô thị thu gom, vận chuyển về xử lý bãi rác tập trung của huyện tại xã Triệu Thượng bằng hình thức chôn lấp hợp vệ sinh khoảng 14,8 tấn/ngày, đạt tỉ lệ 47,2% so với khối lượng chất thải phát sinh.

+ Đối với chất thải rắn không nguy hại (chủ yếu phát sinh từ hoạt động xây dựng): Các công trình xây dựng trên địa bàn phát sinh lượng chất thải rắn tương đối ít, chủ yếu là phát sinh từ công tác xây dựng, cải tạo nhà ở hộ gia đình, cá nhân; hiện các hộ gia đình tự phân loại để bán phế liệu. Tổng khối lượng thu, gom xử lý chất thải rắn không nguy hại khoảng 7,94/ 9,33 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 85,3%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT

 + Bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

Trên địa bàn toàn huyện đã bố trí 849 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2006/TTLT-BNNPTNT-BTNMT. UBND huyện chỉ đạo tuyên truyền, vận động đến các HTX, hộ sản xuất tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các bể chứa. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền và nhân rộng mô hình bể chứa để hạn chế tình trạng nông dân thải bỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trực tiếp ra đồng ruộng. Năm 2023, huyện bố trí kinh phí và hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP Hồ Chí Minh (địa chỉ: Số 42-44, đường Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh); trong năm 2023 thu gom 464,5kg bao gói thuốc BVTV và vận chuyển xử lý theo quy đinh.

+ Chất thải y tế nguy hại:

Khối lượng phát sinh 4,5kg/ngày (1.661kg/năm) chủ yếu phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong, các phòng khám tư nhân và các trạm y tế xã, thị trấn có khối lượng không đáng kể. Đối với chất thải rắn y tế từ các phòng khám tư nhân và các trạm y tế xã, thị trấn được thu gom, vận chuyển về điểm tập kết rác y tế nguy hại của Trung tâm Y tế huyện để hợp đồng với Công ty TNHH Môi Trường Sông Công tại cơ sở xử lý: khu liên hiệp xử lý chất thải Sông Công có địa chỉ tại Xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên vận chuyển xử lý theo quy định. Tổng lượng chất thải y tế được thu gom, xử lý trong năm 2023 là 1.661kg, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Thực hiện nề nếp theo chuẩn gia đình văn hóa - nông thôn mới, đến nay, có 22.737/ 24.201 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn 17 xã nông thôn mới, tỷ lệ đạt 93,95%

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Trong chăn nuôi, các tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn huyện đã thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã theo Điều 54 của Luật Chăn nuôi; các xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ, cơ sở chăn nuôi có ý thức về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường, hướng dẫn xử lý chất thải trong chăn nuôi cũng như vận động người chăn nuôi xây dựng hầm biogas đảm bảo vệ sinh môi trường. Cơ sở chăn nuôi đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y theo quy định của Luật Thú y. 17 xã có 12.165 hộ, cơ sở chăn nuôi, trong đó có 10.880 cơ sở, hộ gia đình chăn nuôi chiếm tỷ lệ 89,4% đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện thường xuyên phối hợp với các xã tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Vào các dịp lễ, tết, tháng hành động vì an toàn thực phẩm, các xã phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm. Trên địa bàn 17 xã có 9.833 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%; trong đó cấp xã quản lý 9.131 cơ sở; cấp huyện quản lý 752 cơ sở (Phòng Y tế: 173 cơ sở; phòng Kinh tế Hạ tầng 579 cơ sở); cấp tỉnh quản lý 77 cơ sở (Sở Nông nghiệp và PTNT 53 cơ sở; Sở Y tế 23 cơ sở; Sở Công Thương 01 cơ sở).

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm; việc tập trung thu gom, xử lý chất thải rắn ở vùng nông thôn được cải thiện. Huyện đã triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa của việc phân loại rác tại nguồn và nguy cơ xảy ra nếu không phân loại, để người dân hiểu và thực hiện phân loại rác thường xuyên hơn. 17/17 xã trên địa bàn huyện được triển khai mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, có 15.320/24.201 hộ gia đình có bố trí 02 hoặc 03 giỏ/thùng chứa rác sau phân loại rác tại nguồn (đạt tỷ lệ 63,3%); có nhiều hộ gia đình đã xây dựng hố phân loại rác hữu cơ 02 ngăn để phân loại và ủ rác thành phân hữu cơ. Hiện các xã đang tiếp tục nhân rộng các mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình để giảm khối lượng rác thải phải vận chuyển đưa đi xử lý. Việc phân loại và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, cá nhân được thực hiện phân thành 03 loại, gồm: chất thải thực phẩm được tận dụng tối đa để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế thu gom, bán phế liệu hoặc tập kết tại “Ngôi nhà xanh” tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố do Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phát động để bán, gây quỹ hoạt động hoặc ủng hộ hội viên có hoàn cảnh khó khăn; Chất thải rắn còn lại được Trung Tâm môi trường và Đô thị huyện thu gom, vận chuyển, xử lý tại bãi rác trung tâm huyện theo quy định.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Thực hiện Công văn số 5459/UBND-MT ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”; Công văn số 419/UBND-TNMT ngày 26/02/2019 của UBND huyện về việc phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”. UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành đoàn thể cấp huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền xây dựng mô hình thu gom xử lý rác thải nhựa tại các trường học, chợ, các cơ sở buôn bán, sản xuất kinh doanh... Nhận thức được các tác hại mà chất thải nhựa gây ra, thực hiện theo sự chỉ đạo của tỉnh, huyện đã phát động tới các xã thực hiện phong trào chống rác thải nhựa, qua đó nhiều tổ chức và các cá nhân, hộ gia đình đã có hành động thiết thực, ý nghĩa, hiệu quả để chống, giảm thiểu rác thải nhựa bằng các biện pháp như thu gom, tái sử dụng, xử lý theo quy định. Trường học và tại các thôn thực hiện mô hình “Ngôi nhà xanh” để phân loại bán cho các cơ sở thu mua phế liệu. Trên địa bàn huyện hiện chưa có đơn vị có chức năng tái chế chất thải nhựa nên chủ yếu một phần chất thải nhựa được bán phế liệu để chuyển đến các cơ sở tái chế tại các địa phương khác. Khối lượng chất thải nhựa được thu gom và xử lý là 3,7/6,3kg/ngày, đạt tỷ lệ 58,7%. Toàn huyện có 15.102/24.204 hộ tham gia thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa, đạt tỷ lệ 62,4%.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.*

**4.18. Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

- Chỉ tiêu có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức cấp xã được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm, thực hiện; đến nay, toàn huyện có 314/314 cán bộ công chức cấp xã có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định.

- Chỉ tiêu Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Có 17/17 Đảng bộ xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó có 03/17 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 14/17 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ). Chính quyền 17/17 xã đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó có 07/17 Chính quyền xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 10/17 Chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Chỉ tiêu Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: trong năm 2023, các tổ chức chính trị - xã hội xã đều được được tổ chức đoàn thể chính trị cấp huyện đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt trở lên, cụ thể:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Có 11/17 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 06/17 tổ chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã: Có 08/17 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 09/17 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Có 06/17 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 11/17 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Nông dân xã: Có 07/17 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 10/17 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Cựu chiến binh xã: Có 06/17 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 11/17 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Về bảo đảm bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm, 17/17 xã có tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, 17/17 xã có quy hoạch lãnh đạo chủ chốt là nữ; 17/17 xã có phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình, vốn ngân hàng chính sách; có xây dựng kế hoạch và thực hiện quán triệt, tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.

- Về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: có 17/17 xã đáp ứng đủ ba điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đó là: (1) Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên; (2) Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên; (3) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hiện nay có 17/17 xã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong về công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023), không có xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc bị thu hồi Quyết định công nhân chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Về bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn: Hàng năm UBND huyện phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn và và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện, xã và ban phát triển thôn nhằm nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.*

**4.19. Về Quốc phòng và An ninh**

- Về Quốc phòng

Công tác xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng luôn được Ban chỉ huy quân sự huyện quan tâm chỉ đạo tích cực, hiệu quả, tạo môi trường an toàn để phát triển kinh tế- xã hội. Hàng năm, BCH Quân sự của 17/17 xã đều có kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách. BCH Quân sự các xã đều được bố trí nơi làm việc riêng, có trang thiết bị làm việc đầy đủ. Hàng năm, các xã đăng ký quản lý 100% công dân nam trong độ tuổi nhập ngủ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn.

- Về An ninh

Hàng năm, Đảng ủy các xã đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo và UBND xã có kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.Trên địa bàn các xã không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Không có khiếu kiện đông người, kéo dài trái pháp luật. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước. Trên địa bàn huyện có 67 mô hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, mỗi xã có ít nhất 02 mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Không có xã nào thuộc diện xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định 8739/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an.

*Đánh giá: 17/17 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh*

**5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

**5.1. Về Quy hoạch**

- Trong năm 2022, đã tổ chức lập và phê duyệt Đồ án quy Quy hoạch chung xây dựng xã Triệu Đại, xã Triệu Trạch giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035 kèm theo quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; Đã tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Triệu Đại, lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

 - Tổ chức lập quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Quyết định phê duyệt quy hoạch số 3458/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Triệu Phong về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Triệu Đại giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035; Quyết định phê duyệt quy hoạch số 3459/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Triệu Phong về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết điểm dân cư xã Triệu Đại. Quyết định phê duyệt quy hoạch số 3460/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Triệu Phong về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Triệu Trạch giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035. Quyết định phê duyệt quy hoạch số 3461/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Triệu Phong về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu dân cư thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch.

- Tổ chức công bố công khai theo đúng quy định.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Quy hoạch*

**5.2. Về Giao thông**

- Đối với Xã Triệu Đại

+ Đường xã dài 12,33/12,33 km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường thôn và liên thôn dài 15,59/15,59 km. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ đường thôn và liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 100%.

+ Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp 10,593/10,945 km đạt 96%.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 38,14/39,32 km, đạt 96%.

- Đối với xã Triệu Trạch:

+ Đường xã dài 1,944/1,944 km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường thôn và liên thôn dài 3,2/3,2 km. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ đường thôn và liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 100%.

+ Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp 30,112/30,112 km đạt 100%.- Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp 30,112/30,112 km đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 12,3/12,3 km, đạt 100%.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Giao thông*

**5.3. Về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

- Đối với xã Triệu Đại:

+ Trên địa bàn xã có 1.150 ha lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu được tưới và tiêu nước chủ động 100%, có 0,3 ha rau màu áp dụng công nghệ tưới tiên tiết, kiệm nước. Trên địa bàn có 8 HTX, trong đó có HTX Đại Hào, Quảng Điền A được xếp loại tốt, trong đó hợp tác xã Quảng Điền A được UBND tỉnh công nhận HTX kiểu mới năm 2020.

+ Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn có 1.150 ha lúa Đông Xuân và Hè Thu (trong đó có 55,6 ha lúa chất lượng cao) được xí nghiệp thủy nông Nam Thạch Hản hợp đồng với các HTX trên địa bàn điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiến tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn như rau màu, toàn xã có 0,3 ha được tưới bằng phương pháp phun sương, tiết kiệm nước. Hàng năm, từ nguồn vốn Nghị định 62/2019/NĐ-CP, vốn khắc phục hậu quả thiên tai, UBND xã đầu tư xây dựng kênh mương nội đồng và bảo trì, nâng cấp, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn. UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: như có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án di dời dân, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

- Đối với xã Triệu Trạch:

+ Trên địa bàn xã có 1.068,8ha đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động, đạt 100% so với kế hoạch của xã, trong đó có 1.025,8 ha lúa 02 vụ, có 33,06 ha rau màu của HTX Long Quang và 10,02 ha diện tích nuôi trồng thủy hải sản của HTX Lệ Xuyên. Trên địa bàn có 6 HTX, trong đó có HTX Linh An và HTX Long Quang được công nhận HTX kiểu mới năm 2019, 2020. Ngoài ra HTX Linh An được công nhận một trong những HTX điển hình tiên tiến của tỉnh giai đoạn 2016-2022.

+ Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn có 1.015,85 ha lúa Đông Xuân và Hè Thu được xí nghiệp thủy nông Nam Thạch Hản hợp đồng với các HTX trên địa bàn điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiến tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn như rau màu, cây ăn quả khác được tưới đảm bảo khoa học, tiết kiệm, hiệu quả. Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn đạt 83,4%, hàng năm xã xây dựng kế hoạch ra quân làm thủy lợi, vệ sinh đồng ruộng, nạo vét kênh mương, đắp bờ, giữ nước phục vụ sản xuất. UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chổ như: như có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án di dời dân, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai.*

**5.4. Về Điện**

Các xã Triệu Đại và Triệu Trạch có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: đạt 100%.

Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Điện

**5.5. Về Giáo dục**

- Xã Triệu Trạch có 03 Trường học bao gồm trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trưởng THCS trong đó trường Mầm non đạt cơ sở vật chất mức độ 2 (Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh), trường tiểu học và trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Trường tiểu học: Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh; Trường THCS: Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh).

- Xã Triệu Đại có 02 Trường học, trường TH - THCS và trường Mầm non, trong đó trường TH -THCS được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh), Trường Mầm non đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh).

- Các xã đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Các xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

- Các xã đều đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Các xã đều có cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Tốt.

- Các xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

*Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí Giáo dục*

**5.6. Về Văn hóa**

- Đối với xã Triệu Đại

+ Xã có sân Văn hóa thể dục thể thao xã với diện tích 4.500m2, có sân khấu và sân bóng chuyền được bê tông hóa và hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của địa phương. Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các nhà văn hóa đều có lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời như xây dựng các sân bóng chuyển phục vụ nhu cầu của người dân.

+ Hiện nay trên địa bàn có 02 di tích văn hóa, trong đó có 01 di tích văn hóa cấp tỉnh loại hình kiến trúc nghệ thuật khu vực chợ Thuận và Thành Thuận Châu (theo Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/7/1996) phân cấp huyện quản lý và di tích nhà ông Nguyễn Ngọc Châu, loại hình lịch sử (Quyết định số 707/QĐ-UB ngày 12/7/1996) đã có hồ sơ pháp lý, đã được xây dựng nhà thờ và bia, phân cấp xã quản lý.

+ Có 5/5 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định. Trong đó có thôn Quảng Điền, Quảng Lượng đạt chuẩn văn hóa xuất sắc cấp tỉnh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được giữ vững và phát huy.

- Đối với xã Triệu Trạch

+ Xã có nhà văn hóa xã với diện tích 3.774m2, có trung tâm văn hóa thể thao xã có diện tích 3715m2. Ngoài ra, các thôn có Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các nhà văn hóa đều có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời như xây dựng các sân bóng chuyền, bóng đá phục vụ nhu cầu của người dân.

+ Hiện nay trên địa bàn có 03 di tích lịch sử, trong đó có 01 di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt “Chốt thép Long Quang” và 02 di tích cấp tỉnh là di tích Lùm Đình và Địa điểm ghi dấu trận chống càn ngày 20/9/1964. Các di tích hiện nay đều được ghi danh và bảo vệ, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

+ Có 5/5 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được giữ vững và phát huy.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Văn hóa*

**5.7. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Trên địa bàn xã Triệu Đại có chợ Thuận đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Xã Triệu Trạch có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng, tuy nhiên trên địa bàn xã có nhiều cửa hàng, đại lý đáp ứng nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

**5.8. Về Thông tin và Truyền thông**

- Xã Triệu Đại:

Xã có một điểm bưu điện văn hóa, được trang bị 03 máy tính có kết nối internet, và có nhân viên hỗ trợ cho người dân.

Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 90,6%. (2.252/2486 người trong độ tuổi lao động)

100% thôn của xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; 100% số thôn của xã có hộ gia đình thu xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; xã có bưu điện xã, trung tâm học tập cộng đồng phục vụ người dân đọc miễn phí các xuất bản phẩm.

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội: Hồ sơ giải quyết TTHC đạt 96,2%; 100% CBCC được bồi dưỡng tập huấn kiến thức, kỹ năng và an toàn thông tin; 90% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản; sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên sản TMĐT. Ở các khu vực trung tâm của xã như UBND xã, nhà văn hóa xã, trạm Y tế, các trường học, các cơ sở tôn giáo, HTX,…có mạng wifi miễn phí.

- Xã Triệu Trạch:

Xã có một điểm phục vụ bưu chính viễn thông đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã.

Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 95,01% (2.762/2807 người trong độ tuổi lao động được sử dụng điện thoại thông minh.

Xã có dịch vụ báo chí truyền thông. 19/19 CBCC ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành. Ở các khu vực trung tâm của xã như UBND xã, nhà văn hóa xã, trạm Y tế, các trường học, các cơ sở tôn giáo, HTX,…có mạng wifi miễn phí.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông*

**5.9. Về Nhà ở dân cư**

Đời sống của người dân kinh tế của người dân ngày càng phát triển, ổn định, có điều kiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở khang trang, sạch đẹp, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ngày được nâng lên. Trên địa bàn 02 xã hiện nay không còn nhà tạm, nhà dột nát. Xã Triệu Đại có 1.285 số nhà ở, trong đó có 1.273/1.285 nhà ở kiên cố, đạt 99%, có 12/1.285 nhà ở bán kiên cố đạt 1%. Xã Triệu Trạch có 1.495 số nhà ở, trong đó có 1.450 nhà ở kiên cố, có 45 nhà ở bán kiên cố, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 100%.

*Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư*

**5.10. Về Thu nhập**

- Xã Triệu Đại: Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 52 triệu đồng.

- Xã Triệu Trạch: Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 51,1 triệu đồng.

*Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí Thu nhập*

**5.11. Về Nghèo đa chiều**

- Xã Triệu Đại: Tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2023 đạt 1,8%.

- Xã Triệu Trạch: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2023 đạt 3,54%.

*Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí nghèo đa chiều.*

**5.12. Về Lao động**

- Xã Triệu Đại: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 2110/2.486 người, chiếm tỷ lệ 84,88%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) 772/2.486 người, chiếm tỷ lệ 31,05%.

- Xã Triệu Trạch: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 2360/2907 người, chiếm tỷ lệ 81,18%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ ) là 1398/2907 người, chiếm tỷ lệ 48,098%.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Lao động.*

**5.13. Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Xã có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

Huyện có 02 xã đạt nông thôn mới nâng cao là xã Triệu Đại và Triệu Trạch, trong đó có HTX Đại Hào (Triệu Đại) và HTX Linh An (Triệu Trạch) hoạt động có hiệu quả, xếp loại tốt. HTX Đại Hào có thực hiện hợp đồng liên kết với công ty Cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị sản xuất lúa ST25 với diện tích 12 ha theo hướng hữu cơ; HTX Linh An hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết với HTX Nông sản sạch và canh tác tự nhiên Triệu Phong về sản xuất lúa theo phương pháp canh tác tự nhiên. Đảm bảo tỷ lệ liên kết tối thiểu theo quy định.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

Toàn huyện Triệu Phong có 19 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP, trong đó 06 sản phẩm đạt 4 sao và 13 sản phẩm 3 sao; xã Triệu Đại có sản phẩm Bánh ít lá gai Sáu Nhàn đạt chứng nhận OCOP 3 sao, xã Triệu Trạch có sản phẩm dưa hấu Long Quang đủ điều kiện sản phẩm tương đương OCOP.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đều có sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị và có hợp đồng liên kết. Các mô hình có chứng nhận tiêu chuẩn, chất lượng an toàn thực phẩm (chứng nhận vùng trồng hoặc chứng nhận hoạt động sơ chế, chế biến an toàn).

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

Xã Triệu Đại có sản phẩm lúa gạo, xã Triệu Trạch có sản phẩm Bánh Nổ Sương Mai, Dưa hấu Long Quang thực hiện Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

Xã Triệu Đại có sản phẩm Lúa hữu cơ của HTX Đại Hào, xã Triệu Trạch có sản phẩm dưa hấu Long Quang, lúa hữu cơ là một trong những sản phẩm chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử đảm bảo tỷ lệ theo đúng quy định.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

+ Xã Triệu Trạch có Giấy xác nhận cấp MSVT đối với cây Lúa số 812/GXN-TTBVTV ngày 30/12/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV

+ Xã Triệu Đại có Giấy xác nhận cấp MSVT đối với cây Lúa số 785/GXN-TTBVTV ngày 19/12/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV

- Xã triển khai tốt việc quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Trang thông tin điện tử của xã có chuyên mục du lịch cập nhật các thông tin hoạt động du lịch, văn hóa, quảng bá sản phẩm OCOP, quảng bá mô hình nông thôn mới tiêu biểu, du lịch cộng đồng của địa phương.

- Xã Triệu Đại và xã Triệu Trạch đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) đáp ứng các điều kiện chỉ tiêu.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*

**5.14. Về Y tế**

- Xã Triệu Đại: tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng chung cho cả năm và nữ) đạt 100%.

- Xã Triệu Trạch: có tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng chung cho cả năm và nữ) đạt 100%.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Y tế*

**5.15. Về Hành chính công**

- Xã Triệu Đại có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC: 100% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Có 3.081/3.081 hồ sơ giải quyết hành chính được cập nhật, số hóa trên hệ thống thông tin giái quyết thủ tục hành chính đạt, 100%. Có 2.965 hồ sơ TTHC trực tuyến đạt, 100%. Có trang bị máy Scan để đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

- Xã Triệu Trạch có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC: 19/19 CBCC sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Có 2.724 hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật, số hóa, đạt 100%. Có 2.289 hồ sơ TTHC trực tuyến, đạt 100%. Có 03 máy scan để số hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC.- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Hành chính công*

**5.16. Về Tiếp cận pháp luật**

- Xã Triệu Đại: Có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật đó là mô hình Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, mô hình này hoạt động có hiệu quả được Hội Nông dân huyện Triệu Phong tặng Giấy khen năm 2023. Xã đã huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (hỗ trợ hội trường, nước uống tại các thôn, phô tô tài liệu, hỗ trợ máy chiếu, loa máy trong quá trình phổ biến pháp luật). Có 01 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận và được UBMTTQVN huyện Triệu Phong khen thưởng năm 2023 là Tổ hòa giải thôn Quảng Điền. Trên địa bàn xã có 05/05 tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định. Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân huyện trong việc tập huấn nghiệp vụ cho các Hòa giải viên cơ sở (Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/09/2023 của UBND huyện Triệu Phong về tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải viên ở cở sở trên địa bàn huyện năm 2023). Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 05/06/2023 (Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 05/6/ 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị công nhận nông thôn mới nâng cao), xã Triệu Đại phát sinh 02/02 vụ việc hòa giải thành ở cơ sở; không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

 - Xã Triệu Trạch: Có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật đó là mô hình Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, mô hình này hoạt động có hiệu quả được Hội Nông dân huyện Triệu Phong tặng Giấy khen năm 2023. Xã đã huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (hỗ trợ hội trường, nước uống tại các thôn, phô tô tài liệu, hỗ trợ máy chiếu, loa máy trong quá trình phổ biến pháp luật). Có 01 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận và được UBMTTQVN huyện Triệu Phong khen thưởng năm 2022 là Tổ hòa giải thôn Vân Tường. Trên địa bàn xã có 05/05 tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định. Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân huyện trong việc tập huấn nghiệp vụ cho các Hòa giải viên cơ sở (Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/09/2023 của UBND huyện Triệu Phong về tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải viên ở cở sở trên địa bàn huyện năm 2023). Các mô hình nêu trên đã được khuyến khích triển khai nhân rộng tại Công văn số 24/TP ngày 12/4/2023 của Phòng Tư pháp huyện Triệu Phong. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 05/06/2023 (Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 05/6/ 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị công nhận nông thôn mới nâng cao), xã Triệu Trạch phát sinh 02/02 vụ việc hòa giải thành ở cơ sở đạt tỷ lệ 100% mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành; không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Tiếp cận pháp luật*

**5.17. Về Môi trường**

- Đối với xã Triệu Đại:

+ Trên địa bàn không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản.

+ Có 01/01 cơ sở có kế hoạch bảo vệ môi trường; 25/25 cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận/giấy phép được cấp; thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

+ Có 2,04/2,25tấn CTRSH/ngày được thu gom xử lý, đạt 90,67%; Có 0,49 /0,57tấn/ngày chất thải rắn không nguy lại được thu gom, xử lý theo quy định đạt tỷ lệ 85,96%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: Về xử lý nước thải đen: Có 82,7% (1.063/1.285 hộ) hộ gia đình có công trình xử lý. Nước thải xám: có 222 hộ có xử lý nước thải xám, chỉ đạt tỷ lệ 17,3%; Tuy nhiên, UBND xã đã xây dựng kế hoạch, cam kết thực hiện đảm bảo lộ trình đạt tiêu chí đề ra ≥40% có công trình xử lý. UBND huyện cam kết bố trí vốn từ ngân sách huyện và các nguồn vốn xã hội hóa, vốn khác để thực hiện xây dựng mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại xã Triệu Đại đảm bảo chỉ tiêu 17.4 trong bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 50,04% (643/1.255 hộ).

+ Có 63kg bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và 88kg chất thải rắn y tế/năm được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 86,9% (1.069/1.232 hộ).

+ Xã có 1/1 nghĩa trang đáp ứng quy định của pháp luật và theo quy hoạch

+ Không sử dụng hình thức hỏa táng

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 6,89m2/người

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: 0,2/0,2 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với xã Triệu Trạch:

+ Trên địa bàn có 01/01 trang trại chăn nuôi công nghệ cao của hộ Lê Đình Vững có hạn tầng về bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Có 02/02 cơ sở có kế hoạch bảo vệ môi trường; 73/73 cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp và cam kết bảo vệ môi trường.

+ Có 0,75/0,96 tấn CTRSH/ngày được thu gom xử lý đạt 78%; có 0,42 tấn/0,5tấn chất thải rắn không nguy lại được thu gom, xử lý theo quy định đạt 84%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: Về xử lý nước thải đen: Có 79% (1181/1495 hộ) hộ gia đình có công trình xử lý. Nước thải xám: có 314 hộ có xử lý nước thải xám, chỉ đạt tỷ lệ 21%; Tuy nhiên, UBND xã đã xây dựng kế hoạch, cam kết thực hiện đảm bảo lộ trình đạt tiêu chí đề ra ≥40% có công trình xử lý. Sở Tài nguyên và Môi trường đã bố trí vốn xây dựng mô hình điểm từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 98,39% (1.471/1.495 hộ)

+ Có 31kg/năm bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và 103kg chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: đạt 92,1%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 85,1% (97/114 hộ).

+ Xã có 1/1 nghĩa trang đáp ứng quy định của pháp luật và theo quy hoạch

+ Không sử dụng hình thức hỏa táng

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 9,07m2/người

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: 0,229/0,231 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 99,2%.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Môi trường*

**5.18. Về Chất lượng môi trường sống:**

- Xã Triệu Đại:

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn toàn xã 59,69% trong đó có 20,23% từ hệ thống cấp nước tập trung, 260/1.285 hộ. Trên địa bàn có 01 công trình cấp nước sạch thôn Quảng Điền được tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, cung cấp nước sạch cho 260/338 hộ thôn Quảng Điền. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: 80 lít. Các hộ dân còn lại đã được đưa vào Dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biển đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029 vốn vay Ngân hàng Thế giới, đã được tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổng vốn đầu tư là 694,319 tỷ đồng, thực hiện trên địa bàn 39 xã. Khi dự án được đầu tư và đi vào hoạt động, 100% hộ dân trên địa bàn xã đều được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

+ Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Trên địa bàn xã có 574/574 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt 100%. Hàng năm các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm đều được tập huấn về an toàn thực phẩm.

+ Không để xảy ra sự cố về ATTP trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trên địa bàn xã năm 2023 không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

+ Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Trên địa bàn có 02 cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Có 1.285/1.285 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ bãi chôn lấp CTRSH trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: không có bãi chôn lấp CTRSH tự phát trên địa bàn. Việc thu gom CTR trên địa bàn xã được Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện trực tiếp thu gom đến từng hộ gia đình và vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện tại xã Triệu Thượng để xử lý.

- Xã Triệu Trạch:

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn toàn xã 61,43% (900/1.465 hộ từ công trình cấp nước nhỏ lẻ), không có công trình cấp nước tập trung. Đối với vấn đề cấp nước tại xã Triệu Trạch, hiện đã được đưa vào Dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biển đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029 vốn vay Ngân hàng Thế giới, đã được tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổng vốn đầu tư là 694,319 tỷ đồng, thực hiện trên địa bàn 39 xã. Khi dự án được đầu tư và đi vào hoạt động, 100% hộ dân trên địa bàn xã đều được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

+ Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Trên địa bàn xã có 512/512hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt 100%. Hàng năm các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm đều được tập huấn về an toàn thực phẩm.

+ Không để xảy ra sự cố về ATTP trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trên địa bàn xã năm 2023 không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

+ Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Trên địa bàn có 01/01 cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Có 1.435/1.495 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 96%.

+ Tỷ lệ bãi chôn lấp CTRSH trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: không có bãi chôn lấp CTRSH tự phát trên địa bàn. Việc thu gom CTR trên địa bàn xã được Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện trực tiếp thu gom đến từng hộ gia đình và vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện tại xã Triệu Thượng để xử lý.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống*

**5.19. Về Quốc phòng và An ninh**

- Về Quốc phòng:

Hăng năm BCH Quân sự xã xây dựng kế hoạch huấn luyện cho lực lượng dân quân, cơ động của xã, xây dựng các phương án trực bảo vệ các sự kiện quan trọng. Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân được nâng cao.

- Về An ninh:

Hàng năm, Đảng ủy xã đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo và UBND xã có kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự". Tập thể Công an xã đều được đánh giá, xếp loại "Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên. Không có khiếu kiện đông người, kéo dài trái pháp luật. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Không có công dân gây tai nạn giao thông, gây cháy, nổ nghiêm trọng. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước. Trên địa bàn mỗi xã có 03 mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, cụ thể: Mô hình "Camera giám sát an ninh" phục vụ công tác bảo đảm ANTT.

*Đánh giá: 02/2 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.*

**6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới**

**6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có ≥01 công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 tại Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 28/12/2023.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện Triệu Phong phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường huyện ĐH.46 (Triệu Thuận đi Triệu Phước); Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Triệu Phong phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường mầm non Triệu Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong. Hiện nay, 02 công trình đã triển khai thực hiện hoàn thành và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Quy hoạch

**6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch 100%

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ≥50%.

- Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hằng năm.

100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, bảo đảm đi lại thuận tiện quanh năm; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%. Hệ thống mạng lưới giao thông trong huyện với các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn tạo thành một hệ thống giao thông liên hoàn, thông suốt.

Quốc lộ: Bao gồm 02 tuyến với tổng chiều dài 35,6km. Trong đó: Quốc lộ 1 dài 7,4 km, Quốc lộ 49C dài 28,2km là các tuyến giao thông quan trọng của huyện. Các tuyến đường này đã được đầu tư mặt đường bê tông nhựa. Đường tỉnh: Bao gồm 02 tuyến với tổng chiều dài 11,5m. Trong đó: Đường tỉnh 579 dài 6 km, Đường tỉnh 578b dài 5,5km, mặt đường bê tông nhựa. Giao thông nông thôn: bao gồm các tuyến đường huyện, đường xã, đường thôn được nhựa hóa, bê tông hóa; đường trục thôn, liên thôn, đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo xanh và không lầy lội vào mùa mưa, các tuyến đường đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm và đảm bảo cấp kỹ thuật theo quy định tại Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT.

100% đường huyện được bảo trì hàng năm: UBND huyện Triệu Phong đã quan tâm bố trí lực lượng, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% km đường huyện, đảm bảo các tiêu chuẫn kỹ thuật trong khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn giao thôn.

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.

Theo Quyết định 3275/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong đến năm 2040, định hướng đến năm 2050, quy hoạch hệ thống đường huyện với 21 tuyến với tổng chiều dài 146,3km, tất cả các tuyến đường đều đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành “Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025” và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế.

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

Trên địa bàn huyện có 21 tuyến đường huyện, chủ yếu các tuyến được xây dựng theo quy mô đường ô tô (TCVN 4054-2005), với đặc thù có nền đường tương đối hẹp nên được ưu tiên bố trí diện tích để xây dựng mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và phục vụ nhu cầu đi lại của địa phương, không đủ điều kiện để trồng cây xanh dọc tuyến nên không thể trồng cây xanh, riêng tuyến ĐH47C với chiều dài tuyến 0,7km, có nền đường rộng nên đảm bảo để trồng cây xanh dọc tuyến thì hiện nay đã có cây xanh 2 bên tuyến với chiều dài 400m/700m toàn tuyến, đạt tỷ lệ 57,14%.

- Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

Huyện Triệu Phong quy hoạch bến xe tại Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Phong. Trong đó, quy hoạch bến xe khách tại xã Triệu Thượng (vị trí giáp ranh với thị trấn Ái Tử), đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV, diện tích 2.500m2. Hiện nay số lượng xe khách trên địa bàn huyện rất ít, mặt khác khoảng cách từ huyện Triệu Phong đến thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị gần, nhu cầu đi lại của nhân dân được đáp ứng bởi bến xe Đông Hà và Thị xã Quảng Trị vì vậy UBND huyện Triệu Phong đề xuất phân kỳ thực hiện xây dựng bến xe sau năm 2025 là phù hợp.

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Giao thông

**6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

+ Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch được phê duyệt: Trên địa bàn huyện hiện có 01 hệ thống công trình thủy lợi lớn (Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn) gồm 03 công trình hồ chứa thủy lợi (Hồ Triệu Thượng 1, Triệu Thượng 2, Hồ Ái Tử), 04 trạm bơm do công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý; 01 hồ chứa nhỏ do địa phương quản lý (Hồ Bà Huyện), 86 trạm bơm điện và hơn 400 km kênh mương thủy lợi nội đồng do địa phương quản lý. Các công trình này cùng với các tuyến kênh N1, N2A, N3, N6 có nhiệm vụ tưới cho khoảng 12.000 ha cây trồng hàng năm trên địa bàn huyện.

+ Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững: Các hệ thống thủy lợi liên xã chủ yếu do Xí nghiệp Thủy nông Nam Thạch Hãn và Gio Cam Hà (thuộc Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị) quản lý. Xí nghiệp Thủy nông Nam Thạch Hãn và Gio Cam Hà là đơn vị có đủ năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi đạt hiệu quả và bền vững. Tổ chức quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý. Ngoài ra, các công trình thủy lợi nhỏ trên địa bàn huyện do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý như hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức này được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, cán bộ quản lý được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.

Trong những năm qua, từ những nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí, vốn khắc phục lụt bão, ..hệ thống thủy lợi trên địa bàn dần dần được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất trên địa bàn. Nhìn chung, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn. Lòng sông, kênh, mương trên địa bàn huyện được thông thoáng, không gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện được kiện toàn thường xuyên, thành lập các Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác PCTT tại các địa phương; xây dựng và phê duyệt kế hoạch PCTT và các phương án PCTT đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ”; Chỉ đạo 100% xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các nội dung trong công tác PCTT tại cơ sở, đảm bảo theo quy định tiêu chí.

+ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy đặt tại Văn phòng HĐND-UBND huyện. UBND huyện có Quyết định phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo triển khai các phương án ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

+ 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ.

+ 100% số đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.

+ Hàng năm, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; theo dõi, đôn đốc các xã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai cấp xã.

+ Huyện tổ chức diễn tập các phương án phòng chống thiên tai trên cơ sở quán triệt phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ) và chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả. Rà soát cập nhật, xác định những khu vực trọng điểm, có nguy cơ khi xảy ra thiên tai trên địa bàn để chủ động di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án cụ thể và sẵn sàng thực hiện sơ tán khi cần thiết; kiểm tra lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí để thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ"; chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm; bố trí thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, vật tư và kinh phí dự phòng đến cấp cơ sở.

+ Huyện có thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Kế hoạch, Quy hoạch của huyện hàng năm và theo từng giai đoạn. Đầu tư kiên cố hóa các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện.

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

**6.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Từ năm 2010 trở về trước, trên địa bàn huyện, các tổ chức quản lý điện có trách nhiệm đầu tư, quản lý vận hành và mua bán điện với người dân. Tuy nhiên lưới điện nông thôn được đầu tư sớm từ những năm 1992-1994, quy mô nhỏ, nguồn vốn hạn hẹp, chất lượng vật tư, thiết bị được đưa vào sử dụng chưa cao. Trong khi đó, nhu cầu dùng điện của người dân ngày càng tăng, thời gian sử dụng tài sản lưới điện kéo dài, nguồn vốn đầu tư để sửa chữa cải tạo không có hoặc quá ít nên lưới điện ngày càng xuống cấp, cũ nát, thất thoát điện năng cao, dẫn đến chất lượng điện không đảm bảo, gây mất an toàn cho sản xuất và sinh hoạt. Thực hiện chủ trương về việc giao cho ngành điện tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn, bán lẻ đến hộ tiêu thụ, được sự hợp tác có hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương, sự ủng hộ tích cực của người dân, khi Chương trình MTQG xây dựng NTM được khởi động vào năm 2011, huyện Triệu Phong đã cơ bản hoàn thành công tác bàn giao cho ngành điện tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn và thực hiện bán lẻ đến các hộ sử dụng điện.

Qua 12 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, UBND huyện đã tranh thủ các nguồn lực, cùng với ngành điện đẩy mạnh đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện và TBA trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã; phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện; có khả năng cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025. Bên cạnh đó, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời áp mái), đây là nguồn năng lượng sạch, rất thân thiện với môi trường; góp phần đảm bảo cung ứng điện năng và mang lại thu nhập cho các hộ gia đình, nhà máy, xí nghiệp.

- Đến nay lưới điện được phân phối đáp ứng cơ bản về yêu cầu kỹ thuật và được kết nối truyền dẫn liên xã, thị trấn. Trên toàn huyện có 826,91 km đường dây dẫn điện (trung áp: 236,03 km; hạ áp: 590,87 km) và 266 trạm biến áp (tổng công suất 56.135 kVA) do Điện lực Triệu Phong, Điện lực Thành Cổ, Điện lực Hải Lăng quản lý; đảm bảo cung ứng điện liên tục, đầy đủ cho 25.719 hộ. Nhìn chung, các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện, đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối. Lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Các tuyến đường dây thường xuyên được kiểm tra, nâng cấp và cải tạo đảm bảo đạt các thông số kỹ thuật trong vận hành theo quy định của Bộ Công thương. Các công trình trong chế độ làm việc bình thường của đường dây đảm bảo an toàn theo quy định; được lắp đặt nối đất lặp lại cho dây trung tính, nối đất vỏ thiết bị; có đầy đủ biển báo an toàn. Dây dẫn được lắp đặt trên sứ cách điện có xà đỡ sứ, an toàn về dẫn điện, cách điện và cơ học. Cột điện, kết cấu. hỗ trợ chịu lực, móng cột, xà giá đỡ được bảo vệ, chống gỉ, chống xói lở theo quy định. 100% số xã trong huyện “đạt” Tiêu chí về điện trong xây dựng nông thôn mới. Điện mặt trời áp mái phát triển khá, toàn huyện hiện có 64 cá nhân và 05 tổ chức, với tổng công suất 2.562 kW.

c) Tự đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Điện

**6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên ≥60%.

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về Trung tâm Y tế huyện

Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật, truyền thông giáo dục về dân số trên địa bàn huyện và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

+ Về mặt bằng tổng thể: Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong được thành lập theo Quyết định 58/QĐ-SYT, ngày 10/01/2017 của Sở Y tế Quảng Trị (trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong), thực hiện Quyết định số 1963/QĐ-UBND, ngày 28/08/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị, ngày 18/11/2018 sáp nhập Trung tâm Dân số KHHGĐ vào Trung tâm Y tế huyện trên cơ sở đó Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 1051/QĐ-SYT, ngày 30/10/2018 quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn mới của Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong, là đơn vị sự nghiệp y tế đa chức năng thực hiện các chức năng sau: Khám chữa bệnh, Y tế dự phòng, dân số..., được UBND tỉnh xếp hạng III tại Quyết định 2769/QĐ-UBND, ngày 16/07/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị. Với tổng diện tích đất xây dựng 13.437 m2, có vị trí và giao thông thuận lợi đáp ứng quy định.Trong những năm qua công tác xây dựng cơ sở hạ tầng luôn được đơn vị quan tâm, bằng các nguồn vốn của cấp trên và nguồn thu của đơn vị, Trung tâm Y tế đã sửa chữa nâng cấp đảm bảo hoạt động của đơn vị.

+ Về các khoa phòng chức năng: Số lượng khoa phòng chức năng phù hợp với quy mô hoạt động của Trung tâm. Các khoa phòng chức năng và các khoa chuyên môn tuân thủ theo Thông tư số 07/2012/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Diện tích các phòng lãnh đạo đảm bảo >12m2, các phòng chức năng có diện tích đảm bảo trung bình >8m2/nhân viên: Đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 công sở cơ quan hành chính nhà nước. Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn (tùy theo nhiệm vụ và quy mô của khoa) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012 ) và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012). 17/17 Trạm Y tế xã có cơ sở hạ tầng đạt chuẩn, diện tích các phòng chức năng của đơn vị Trạm y tế xã đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Cấp độ công trình: Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong có cấp độ công trình hạng mục nhà chính từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên.

+ Về đảm bảo vệ sinh môi trường: Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong có hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định. Có hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy định. Công tác thug om, vận chuyển, phân loại chất thải y tế tuân thủ theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Có phương án cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm với các khu khác của Trung tâm. Khu vực điều trị các bệnh có nguy cơ lây nhiễm của Bệnh viện được bố trí tại khu riêng.

+ Các điều kiện khác: Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong sử dụng nguồn nước sạch từ Công ty cấp thoát nước Quảng Trị, hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định. Có hệ thống cung cấp nước cho công tác chuyên môn và sinh hoạt cho người bệnh điều trị theo quy định.

- Về Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

+ Trung tâm văn hóa - Thể thao huyện được quy hoạch đất và xây dựng tại vị trí trung tâm của huyện thuộc địa bàn thị trấn Ái Tử, gồm có 01 Trung tâm văn hóa thông tin - thể dục thể thao huyện, 01 nhà thư viện, 01 nhà thi đấu thể thao, 01 sân vận động có tường rào bao quanh, có hệ thống giao thông thuận lợi (nằm ngay trên quốc lộ 1A), tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân trên địa bàn huyện dễ dàng tiếp cận và sử dụng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các sự kiện của huyện.

+ Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc: Quy mô xây dựng và trang thiết bị hoạt động của trung tâm được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12 /2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa -Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Diện tích quy hoạch: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Triệu Phong có diện tích đất được quy hoạch 29.506,7m2 trong đó Trung tâm Văn hóa thông tin 3.217m2, Trung tâm thể thao 26.289.7m2. Trung tâm bố trí đầy đủ phòng làm việc cho ban lãnh đạo và bộ phận chuyên môn đảm bảo diện tích, có đủ trang thiết bị, nghiệp vụ; có hội trường đảm bảo quy định chưa 350 chổ ngồi được trang bị âm thánh, ánh sáng, trang trí khánh tiết, có sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật; có nhà thi đấu thể thao đa năng đảm bảo dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao bao gồm 02 sân bóng chuyền, 04 sân cầu lông; có sân vận động đảm báo phục vụ cho công tác tập luyện và tổ chức tốt các giải thi đấu bóng đá 5 người, 7 người, 11 người, bi sắt, điền kinh… Hệ thống các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các công trình phụ trợ và thiết bị chuyên môn liên quan như phòng phóng viên, phòng biên tập, dựng hình, phòng thu, phòng hóa - văn nghệ, phòng thể dục - thể thao, thư viện, đội tuyên truyền lưu động được trang bị xe ô tô chuyên dùng. Ngoài ra, có các công trình văn hóa, thể thao giải trí khác trên địa bàn như Quảng trường trung tâm huyện, Công viên 26/3.

+ Tổ chức hoạt động của Trung tâm: Chương trình, nội dung tổ chức hoạt động thực hiện theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Khoản 7, Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12 /2010, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu đề ra hàng năm của địa phương. Số chương trình hoạt động tại chỗ 21 chương trình/năm bao gồm Chương trình nghệ thuật Phát động Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới và phấn đấu huyện Triệu Phong đạt chuẩn nông thôn mới; Chương trình nghệ thuật Mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023; Chương trình văn nghệ kỷ niệm 50 năm Ngày Chiến thắng Cửa Việt (31/01/1973 - 31/01/2023); Văn nghệ kỷ niệm 20 năm thành lập Trường THPT Vĩnh Định; Văn nghệ Lễ giao nhận quân 2023; Hội bài Chòi; Hội thi Tiếng hát trẻ; Văn nghệ Lễ hội đua thuyền truyền thống huyện; Văn nghệ Lễ hội thống nhất non sông tại xã Triệu Trung; Văn nghệ Giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam huyện; Văn nghệ Hội thi kể chuyện theo sách năm 2023; Văn nghệ Khai mạc ngày sách và văn hoá đọc năm 2023; Văn nghệ làng Cao Việt, Lưỡng Kim, xã Triệu Phước; Trưng bày thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh huyện; Hội diễn văn nghệ tưởng nhớ 30 năm Ngày mất của Phó Thủ tướng Trần Hữu Dực (23/8/1993 - 23/8/2023); Văn nghệ chào mừng các xã Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng đón nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; Hội thi nhảy dân vũ; Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Đại tướng Đoàn Khuê (23/10/1923 - 23/10/2023); Chương trình văn nghệ chào mừng Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc (18/11); Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 465 năm Đoan quận Công Nguyễn Hoàng dựng nghiệp trên đất Triệu Phong (1558 - 2023) và tưởng niệm 410 năm Ngày mất của Chúa Tiên Nguyễn Hoàng (20/7/1616 - 20/7/2023); Lễ hội Chợ Đình Bích La… Số chương trình hoạt động lưu động khoảng 13 chương trình/năm bao gồm Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); Lễ giao nhận quân năm 2023; Lễ Phát động ra quân thực hiện năm an toàn giao thông năm 2023; Kỷ niệm 80 ra đời Đề cương Văn hóa Việt Nam (1943 - 2023); Ngày quốc tế Hạnh phúc (20/3); Tuyên truyền Kỷ niệm 116 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (7/4/1907 - 7/4/2022) và tuyên truyền giải đua thuyền truyền thống huyện Triệu Phong năm 2023; Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng huyện Triệu Phong (29/4/1972 -29/4/2023); Kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); Kỷ niệm 137 năm ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2023); Kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023); Kỷ niệm 22 năm “Ngày gia đình Việt Nam” (28/6/2001 - 28/6/2023); Tuyên truyền kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2023); Tuyên truyền kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 -19/8/2023) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2023)…; Số buổi hoạt động của đội tuyên truyền lưu động khoảng 100 buổi/năm, đạt quy định chuẩn tối thiểu. Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết 07 chương trình/năm bao gồm Liên hoan Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc tỉnh Quảng Trị năm 2023; Liên hoan nghệ thuật quần chúng Rừng xanh vang tiếng Ta Lư tỉnh Quảng Trị năm 2023; Lễ hội văn hoá ẩm thực năm 2023; Cuộc thi “Tìm hiểu Cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Đại tướng Đoàn Khuê và quê hương Triệu Lăng anh hùng, đổi mới”; Giải bóng chuyền truyền thống tuổi trẻ huyện; Giải cầu lông công nhân viên chức huyện; Phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hoá và định hướng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản”. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm khoảng 15 lớp trong đó có 01 lớp dạy múa cho các em thiếu nhi, 10 lớp bơi lội, 02 lớp cầu lông, 02 lớp võ cổ truyền; Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm trong năm được tổ chức gồm 06 cuộc như Lễ hội Xuân Quý Mão năm 2023, Khai mạc ngày sách và văn hóa đọc, trưng bày các mô hình sách năm 2023, Hội thi kể chuyện theo sách năm 2023, Giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam huyện năm 2023, Cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc năm 2023, Cuộc thi “Tuyên truyền Cải cách hành chính” huyện Triệu Phong năm 2023; Số cuộc thi đấu thể thao được tổ chức trong năm bình quân 10 cuộc/năm và tham gia 100% giải thể thao cấp tỉnh theo kế hoạch.

+ Trung tâm đã tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em đạt 35% thời gian hoạt động. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại trung tâm trong năm dạt khoảng 11.000 lượt người. Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh/thành. Thư viện huyện được đầu tư xây dựng trụ sở có 02 tầng, với diện tích 176 m2, khang trang, sạch sẽ đặt ở vị trí trung tâm của các đơn vị hành chính, sự nghiệp, trường học trên địa bàn huyện, với số lượng khoảng 8.256 bản sách gồm các loại: chính trị, văn học, lịch sử, kiến thức khoa học - kỹ thuật, thiếu nhi; tạp chí, báo…; Toàn huyện có 7 thư viện xã, 100% trường học trên địa bàn có thư viện, trung bình mỗi thư viện có khoảng 7.000 cuốn sách, truyện các loại thuận lợi cho việc bạn đọc mượn tài liệu và tìm kiếm thông tin. Thực hiện Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 04/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Trong những năm qua, huyện đã chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động Hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam với quy mô rộng rãi trên địa bàn huyện, thu hút 100% các trường học tham gia với nhiều hình thức tổ chức như: Tuyên truyền, giới thiệu sách; triển lãm mô hình sách; liên hoan kể chuyện theo sách; Cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc; xây dựng kế hoạch học sinh các lớp tham gia đọc sách tại thư viện trường học, thư viện huyện. Đặc biệt năm 2023, UBND huyện đã tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn huyện nhằm phát triển văn hoá đọc trong cộng đồng, trường học.

+ Một số hoạt động động kết nối với xã, thị trấn như: Phối hợp tổ chức tốt công tác tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất cho các xã, thị trấn tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao cơ sở, các hội diễn văn hóa, văn nghệ, lễ hội, làng vui chơi, làng ca hát và các sự kiện kỷ niệm của các địa phương trên địa bàn. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về văn hoá - thể thao, về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình, tập huấn xây dựng mô hình nghệ thuật dân gian Bài Chòi tại xã Triệu Trung và Triệu Thành, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về di sản và du lịch; Phối hợp tổ chức lễ phát động hưởng ứng ngày sách và văn hóa đọc 21/4, luân chuyển sách về các địa phương, trường học trên địa bàn huyện, tổ chức dạy bơi, kỹ năng phòng chống đuối nước cho lứa tuổi thanh thiếu niên, hỗ trợ xây dựng và duy trì hoạt động nhiều mô hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.

+ Nhìn chung, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn huyện ngày càng phát triển sâu rộng. Hàng năm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn như: Chương trình văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân, Liên hoan văn nghệ quần chúng…; các giải thể thao như cờ tướng, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông... Các Lễ hội Chợ Đình Bích La (xã Triệu Thành); Lễ hội đua thuyền truyền thống huyện nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn được duy trì tổ chức hàng năm. Đặc biệt, năm 2023, tham gia Giải đua thuyền truyền thống Lễ hội “Thống nhất non sông” tại Di tích quốc gia đặc biệt Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải, kết quả xếp thứ Nhất toàn đoàn (giành huy chương vàng nội dung thuyền rồng nữ cự ly 1.000m, 2.000m, thuyền rồng hỗn hợp nam nữ cự ly 2.000m, 01 huy chương bạc nội dung thuyền rồng nam cự ly 2.000m); Tham gia Liên hoan nghệ thuật quần chúng “Rừng xanh vang tiếng Ta Lư” tỉnh Quảng Trị lần thứ V, năm 2023” nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày Giải phóng Khe Sanh, Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023), kết quả đoạt giải Xuất sắc toàn đoàn (4 giải A, 2 giải B tiết mục). Tổ chức Giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam huyện Triệu Phong lần thứ XIII - năm 2023 và tham gia thi vẽ tranh cấp tỉnh, kết quả đạt giải Nhất tập thể. Tổ chức Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc huyện Triệu Phong năm 2023 và tham gia Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh đạt 02 giải tập thể; 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích cá nhân; 07 giải chuyên đề. Hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình cũng được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và xây nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện. Kết quả trong năm 2023, có 87/87 thôn, khu dân cư trên địa bàn toàn huyện được công nhận danh hiệu “Thôn, Khu dân cư văn hóa”, đạt tỉ lệ 100%. Số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 98,0% (có 25.319 hộ công nhận/25.833 hộ đăng ký); có 87/87 thôn, khu dân cư đã xây dựng và công nhận hương ước, quy ước cộng đồng dân cư theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ “Về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư”.

+ Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy các di sản văn hóa (văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể) trên địa bàn huyện gắn với phát triển du lịch và ngày càng được chú trọng. Năm 2023, huyện đã phối hợp tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Hệ thống di tích Chúa Nguyễn tại huyện Triệu Phong - Những giá trị lịch sử, văn hoá và định hướng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản” nhân dịp kỷ niệm 465 năm Đoan quận công Nguyễn Hoàng dựng nghiệp trên đất Triệu Phong (1558 - 2023) và tưởng niệm 410 năm Ngày mất của Chúa Tiên Nguyễn Hoàng (20/7/1613 - 20/7/2023). Hoàn thành Đồ án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia “Các địa điểm liên quan đến dinh Chúa Nguyễn (1558 - 1626)”, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trên địa bàn huyện có 92 di tích được xếp hạng (Di tích lịch sử: 73; Di tích kiến trúc nghệ thuật: 06; Di tích khảo cổ: 03; di tích lịch sử, khảo cổ: 10), trong đó: di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt: 02 địa điểm di tích thành phần; di tích được xếp hạng cấp quốc gia: 03 di tích, với 12 địa điểm di tích; di tích được xếp hạng cấp tỉnh: 78 di tích. Bên cạnh đó, huyện đã có kế hoạch định hướng phát triển du lịch và dành quỹ đất phát triển dịch vụ, du lịch đối với các điểm du lịch trên địa bàn, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, cải tạo cảnh quan hồ Sắc Tứ, Khu dịch vụ du lịch Nhật Tân (xã Triệu Lăng), Khu du lịch sinh thái hồ Ái Tử (xã Triệu Ái), đề án quy hoạch Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, đề án phát triển du lịch tâm linh Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, quy hoạch dự án Khu nghỉ dưỡng, sinh thái tại xã Triệu An và Triệu Vân.

- Về Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 trở lên

+ Trên địa bàn huyện hiện có 04 trường Trung học phổ thông (THPT), gồm Trường THPT Chu Văn An, Trường THPT Triệu Phong, Trường THPT Vĩnh Định, Trường THPT Nguyễn Hữu Thận, hiện nay có 03 trường THPT (Trường Chu Văn An, Vĩnh Định, Triệu Phong) đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 75%. Trường THPT Triệu Phong đạt chuẩn quốc mức độ 1 (theo Quyết định số 3888/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị ), trường THPT Chu Văn An đạt chuẩn quốc mức độ 1 (theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị) và THPT Vĩnh Định đạt chuẩn quốc mức độ 1 (theo Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị).

+ Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các trường THPT trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành, nhất là của Sở Giáo dục và Đào tạo trong đầu tư, phát triển; quy mô trường, lớp, đội ngũ được củng cố, duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu giáo dục tại địa phương. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn đạt 100% đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác quản lý giáo dục không ngừng được đổi mới; dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong các nhà trường được giữ vững và tăng cường; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm cao hơn mặt bằng chung toàn tỉnh. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được đầu tư, nâng cấp theo hướng kiên cố hóa và đồng bộ.

- Về Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

Trung tâm GDNN-GDTX huyện được thành lập tại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 06/05/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị. Hiện nay, trung tâm có 16 phòng và được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy và học. Trung tâm có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 18 người. Hàng năm, trung tâm đã đào tạo khoảng 16 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với khoảng 400 học viên tham dự.

Về đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm đã tiến hành làm hồ sơ thủ tục kiểm định chất lượng theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giao dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn tại công văn số 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm GDNN-GDTX. Hiện nay Trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 1 (Quyết định số 1524/QĐ-SGDĐT ngày 20/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị về Công nhân Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục).

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục

**6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế:**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

+ Huyện Triệu Phong hiện có 02 Cụm công nghiệp (CCN) là CCN Ái Tử và CCN Đông Ái Tử. Trong đó CCN Đông Ái Tử, huyện Triệu Phong được UBND huyện Triệu Phong thành lập năm 2009, được UBND tỉnh Quảng Trị công nhận tại Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 28/9/2010. Bằng các giải pháp đồng bộ trong công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng giao thông, triển khai thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư, cải cách hành chính. Đến nay, CCN Đông Ái Tử đã thu hút được 22 doanh nghiệp vào đầu tư với đa dạng các ngành nghề như: may mặc, chế biến gỗ, mộc mỹ nghệ - mộc dân dụng, gia công ván công nghiệp phủ bề mặt, gia công cơ khí, sản xuất thiết bị điện - điện tử, sản xuất khí công nghiệp… Trong đó, có các dự án có mức vốn đầu tư lớn. Tỷ lệ lấp đầy của CCN đạt 100%. Có 09 dự án đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, đưa dự án đi vào hoạt động, đồng thời giải quyết việc làm thường xuyên cho hơn 1000 lao động với thu nhập bình quân 5-7 triệu đồng/người/tháng.

+ Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp được chú trọng. Đến nay, CCN Đông Ái Tử được đầu tư 02 dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Dự án Cơ sở hạ tầng CCN Đông Ái Tử - Hạng mục: Đường giao thông tuyến RD-03 và RD-36, tổng mức đầu tư: 18,969 tỷ đồng; và Dự án Kết cấu hạ tầng CCN Đông Ái Tử giai đoạn 2, tổng mức đầu tư: 75,090 tỷ đồng) và kết hợp lồng ghép từ các dự án khác để từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tiêu biểu như Công trình Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong có tổng mức đầu tư 140 tỷ đồng. CCN Đông Ái Tử được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 với tổng diện tích 34,64ha, trong đó, diện tích đất xây dựng nhà công nghiệp là 25,90ha, diện tích còn lại để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, bãi đỗ xe, hành chính, dịch vụ, đất trồng cây xanh cách ly và đất khu kỹ thuật) là 8,74ha. Hạ tầng kỹ thuật CCN Đông Ái Tử được đầu tư hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước cơ bản (Đã hoàn thành: Đường giao thông: Tuyến RD-03: chiều dài 231,17m, nền đường rộng 23m, mặt đường rộng 11m. Tuyến RD-36: chiều dài 953,49m, nền đường rộng 27m, mặt đường rộng 15m, thoát nước bằng ống cống BTLT d600 ÷ 800mm. Tuyến RD-02: chiều dài 403,27m, nền đường rộng 23m, mặt đường rộng 11m, thoát nước bằng ống cống BTLT d600mm. Tuyến T19: chiều dài 946,43m, nền đường rộng 23m, mặt đường rộng 11m. Cấp nước: ống HDPE dài 3070m. Điện điện chiếu sáng T193.1.4. Cây xanh T19. Cấp điện: Nhà máy may Triệu Phong, Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng Đức Hùng, Nhà máy sản xuất gia công ván công nghiệp phủ bề mặt Gỗ Nguyên Phong; Nhà máy may công nghiệp Thời Đại) và đang trong quá trình đầu tư các hạ tầng kỹ thuật khác như: thoát nước, chiếu sáng công cộng, cây xanh, hệ thống xử lý nước thải theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

- Về mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm

+ Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trên địa bàn huyện Triệu Phong có Chợ trung tâm tại thị trấn Ái Tử, quy mô chợ hạng II, diện tích quy hoạch 27.280 m2, diện tích sử dụng đất 15.000 m2; thuộc quản lý của Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện theo Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Triệu Phong.

+ Chợ được đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động từ năm 2012, tổng mức đầu tư công trình 26.341,7 triệu đồng. Khu vực kinh doanh được bố trí hợp lý, lắp đặt biển hiệu thông báo; tại các cửa ra vào ở đình chính đã lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn phân khu kinh doanh các mặt hàng. Có hệ thống PCCC nguồn nước phục vụ sinh hoạt đảm bảo, công tác thu gom rác thải thực hiện định kỳ. Cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại chợ đã được tập huấn, cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP. Các tiểu thương kinh doanh thực phẩm tại chợ (kinh doanh sản phẩm động vật; kinh doanh thủy hải sản tươi sống; kinh doanh rau, củ, quả; kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thực phẩm khác) được tổ chức tập huấn kiến thức về ATTP, khám sức khỏe định kỳ và cam kết đảm bảo ATTP theo quy định.

- Về vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Hiện nay trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng nguyên liệu tập trung như sau:

+ Vùng nguyên liệu lúa: Tổng diện tích lúa sản xuất mỗi năm trên địa bàn đạt gần 12.000 ha, trong đó diện tích lúa chất lượng cao chiếm 80% (cả 02 vụ Đông Xuân và hè Thu), năng suất bình quân hàng năm đạt 60 tạ/ha, trong đó có một số mô hình sản xuất lúa liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm nổi bật như mô hình sản xuất lúa theo hướng canh tác tự nhiên (sản xuất không dùng phân bón hóa học, không sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, không sử dụng thuốc trừ cỏ) tại 04 xã: Triệu Trung, Triệu Sơn, Triệu Tài, Triệu Trạch với diện tích 61 ha do HTX Nông sản Sạch Triệu Phong liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các nhóm hộ sản xuất trên địa bàn 4 xã, trong đó đã có 11 ha của HTX đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ quốc gia. Trong quá trình hình thành và phát triển HTX Nông sản sạch canh tác tự nhiên Triệu Phong đã dần xây dựng được thương hiệu và có thị trường tiêu thụ ổn định. Hiện nay, HTX đã ký hợp đồng bán sản phẩm cho hệ thống siêu thị Coop.mart, hệ thống cửa hàng và các kênh phân phối khác ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội và nhiều tỉnh, thành khu vực miền Trung. Quy trình canh tác tự nhiên của HTX đã được Tổng cục đo lường chất lượng – Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp Chứng nhận: TQC – Quy trình canh tác tự nhiên. Đặc biệt, sản phẩm gạo hữu cơ của HTX Triệu Phong đã đạt giải nhất tại Hội chợ triển lãm Sản phẩm nông nghiệp canh tác tự nhiên thân thiện với môi trường tại Seoul - Hàn Quốc năm 2017. Ngoài ra, trên địa bàn có một số mô hình sản xuất lúa liên kết với công ty CP Thương mại Quảng Trị được chứng nhận VietGAP như ở HTX Đại Hào xã Triệu Đại, HTX An Lợi, Triệu Độ, HTX Phú Áng xã Triệu Giang, HTX Lệ Xuyên xã Triệu Trạch, HTX Phước Lễ xã Triệu Phước.

+ Phát triển vùng cây ăn quả như bưởi da xanh, cam, tập trung ở các xã vùng gò đồi Triệu Ái và Triệu Thượng, trong đó mô hình cam 3 ha tại xã Triệu Thượng đã được chứng nhận hữu cơ.

+ Về Chăn nuôi: Trên địa bàn đã hình thành nhiều mô hình chăn nuôi quy mô lớn có sự liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty cổ phẩn CP Việt Nam, Công ty Golden, JAPFA...Hiện nay, toàn huyện có 56 cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại theo Luật Chăn nuôi (01 trang trại quy mô lớn, 14 trang trại quy mô vừa, 41 trang trại quy mô nhỏ). Trong đó có một số trang trại, hộ chăn nuôi ở xã Triệu Thuận, Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Hòa, Triệu Long, Triệu Sơn đã được chứng nhận VietGAHP.

+ Vùng sản xuất gỗ lớn: Tổng diện tích đất có rừng là 15.020,27ha, trong đó: đất rừng tự nhiên 1.039,23 ha, đất rừng trồng 13.981,04 ha. Diện tích rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt, có 1.040,74 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC, VFCS. Năm 2023, diện tích rừng trồng tập trung là 1.858 ha. Tổng diện tích rừng chăm sóc là 5.339 ha, diện tích rừng khai thác là 1.858 ha, sản lượng gỗ khai thác đạt 204.000m3. Công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng được chú trọng, độ che phủ rừng giữ vững, ổn định qua các năm (42%). Năng suất, chất lượng giá trị gỗ rừng trồng ngày càng được nâng cao. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng tăng qua các năm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường chế biến gỗ xuất khẩu. Hiện nay đã có 1.040,74 ha rừng trồng ở xã Triệu Ái, Triệu Thượng được cấp chứng chỉ FSC, VFSC.

+ Nuôi trồng thủy sản tập trung ở các xã Triệu An, Triệu Lăng, Triệu Vân, Triệu Độ, Triệu Phước. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản ổn định qua các năm, bình quân nuôi trồng từ 800-900 ha/năm. Nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện phát triển theo hướng thâm canh, đa dạng đối tượng và phương thức nuôi, áp dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành vùng nuôi tôm công nghệ cao đem lại giá trị.

+ Huyện đã có văn bản của huyện xác định sản phẩm chủ lực của địa phương (Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Triệu Phong về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện giai đoạn 2021-2025). Có Hợp đồng mua bán số 28/HĐMB/2023 ngày 02/01/2023 giữa Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Sài Gòn - Đông Hà và HTX Nông sản sạch canh tác tự nhiên Triệu Phong; Hợp đồng nguyên tắc về việc mua lúa/gạo sạch Triệu Phong ngày 01/4/2023 giữa Công ty TNHH TM và DV VITA CORPORATION với HTX Nông sản sạch canh tác tự nhiên Triệu Phong; Hợp đồng nguyên tắc trong sản xuất và tiêu thụ lúa ngày 05/02/2023 giữa ông Lê Công Pháp thôn Linh An xã Triệu Trạch, ông Đặng Ngọc Dĩnh thôn Đồng Văn xã Triệu Sơn, ông Trần Văn Miên thôn An Hưng xã Triệu Tài và HTX Nông sản sạch canh tác tự nhiên Triệu Phong. Có Quyết định số 4873/2023/QĐ-TQC ngày 16/5/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGap đối với cây lúa (10ha) thôn Lệ Xuyên, xã Triệu Trạch; Quyết định số 4874/2023/QĐ-TQC ngày 09/5/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGap đối với cây lúa (12,5 ha) thôn Đại Hào, xã Triệu Đại; Quyết định số 4875/2023/QĐ-TQC ngày 09/5/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGap đối với cây lúa (10 ha) thôn Nam Phước, xã Triệu Phước; Quyết định số 5367/2023/QĐ-TQC ngày 21/9/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGap đối với cây lúa (05 ha) thôn Mỹ Kiên, xã Triệu Giang; Quyết định số 5592/2023/QĐ-TQC ngày 17/11/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGahp đối với sản phẩm chăn nuôi gà thịt (70.000con) thôn Phương An, xã Triệu Sơn; Quyết định số 5614/2023/QĐ-TQC ngày 17/11/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGahp đối với sản phẩm chăn nuôi lợn thịt (170con/lứa, 2 lứa/năm) thôn Bích Lộc Triêu, xã Triệu Long; Quyết định số 5613/2023/QĐ-TQC ngày 17/11/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGahp đối với sản phẩm chăn nuôi vịt thịt (2.000con/lứa, 4 lứa/năm) thôn Vân Hòa, xã Triệu Hòa.

- Về trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Hiện nay, huyện không có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, vì vậy tiến hành đánh giá đối với đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp; kết quả đánh giá thực hiện nội dung các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp của Trạm Khuyến nông huyện trong thời gian qua như sau:

Trạm đã tổ chức tập huấn chuyển giao kiến thức về tiến bộ KHKT vào nông nghiệp phù hợp, cần thiết cho đội ngũ cán bộ Khuyến nông cơ sở và bà con nông dân. Từ năm 2021 – 2023 đã tổ chức được 20 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thuỷ sản, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh hại con nuôi cho 566 lượt nông dân tham gia. Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp được triển khai thông qua xây dựng và tổ chức thực hiện, nhân rộng các mô hình với số lượng 30 mô hình trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản như:

+ Về lĩnh vực chăn nuôi: Đã tổ chức thực hiện thụ tinh nhân tạo cho 500 - 1000 bò cái trên địa bàn toàn huyện Triệu Phong, có 400 - 900 bê lai ra đời mỗi năm. Qua lai tạo tầm vóc đàn bò đ¬ược nâng lên bình quân 50-70 kg/con; bê lai có trọng lượng lớn, tốc độ sinh trưởng phát triển nhanh, giá bán luôn ở mức cao hơn bò cỏ khoảng 5 – 7 triệu đồng/con; Chương trình Thụ tinh nhân tạo bò sử dụng các giống tinh bò ngoại như BBB, Brahman, Drouhgtmaster, RedAgus cho năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện chăn nuôi của tỉnh. Mỗi năm tại huyện Triệu Phong thực hiện thụ tinh nhân tạo cho 1000 bò cái sử dụng tinh nhập ngoại. Với những ưu điểm vượt trội của bê lai khi ra đời bằng phối giống tinh bò ngoại như : bê lai có trọng lượng lớn (Khối lượng trung bình của bê lai sơ sinh là 25 - 30 kg/con còn bê lai phối tinh bò zebu chỉ đạt 18 - 20 kg); tốc độ sinh trưởng phát triển nhanh, bê nuôi đến 6 tháng tuổi có trọng lượng trung bình đạt: 120 kg/con; tỷ lệ nuôi sống đến 6 tháng tuổi đạt trên 85%. Với giá bán bình quân 15 triệu đồng/con đã đem lại nguồn thu lớn cho người chăn nuôi; Triển khai mô hình chăn nuôi bò chuyên thịt lai BBB quy mô 10 con, tại xã Triệu Trạch. Sau 10 tháng nuôi, trọng lượng trung bình đạt 570kg/con, trọng lượng trung bình đạt 570kg/con, tăng trọng trung bình đạt 990 gam/con/ngày. Qua theo dõi, hoạch toán chi phí chăn nuôi thì ước tính lợi nhuận thu được gần 11 triệu đồng/con cho một chu kỳ nuôi.

+ Về lĩnh vực Trồng trọt: Đã chuyển giao thành công nhiều tiến bộ kỹ thuật mới, góp phần tích cực vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát huy được tiềm năng nhân lực, đất đai, điều kiện tự nhiên của Huyện, đẩy mạnh thâm canh, đầu tư các giống cây trồng mới, tăng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế và năng suất cao; phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, xây dựng các mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm: Mô hình “sử dụng giống lúa mới năng suất chất lượng cao” thực hiện canh tác theo hướng hữu cơ, canh tác tự nhiên thân thiện với môi trường bước đầu đã mang lại hiệu quả so với phương thức sản xuất truyền thống như cây lúa khỏe mạnh, có sức đề kháng tốt, cứng cáp, ít nhiễm sâu bệnh, mật độ đảm bảo nên đặc biệt hạn chế mức nhiễm rầy, góp phần phát triển bền vững lâu dài cho cây lúa nói riêng và trong nông nghiệp nói chung. Không sử dụng thuốc BVTV, phân hóa học nên sức khỏe người sản xuất được đảm bảo, tạo ra được sản phẩm sạch, chất lượng cho người tiêu dùng. Sử dụng phân ủ hữu cơ tận dụng được nguồn phân chuồng, phân xanh hạn chế được rác thải hữu cơ, nạn ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi. Năng suất đạt 57-58 tạ/ha. Lợi nhuận đạt từ 26 - 28 triệu đồng/ha, cao hơn so với canh tác thông thường 2,5 - 4 triệu đồng/ha; Mô hình sản xuất Khoai lang ruột vàng KL20- 209 vụ Đông Xuân 2020 – 2021: Khoai lang ruột vàng KL 20-209 thích hợp trên chân đất cát xã Triệu Vân, sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao, đạt 8-9 tạ củ tươi/sào cao hơn giống tại địa phương từ 1-1,5 tạ/sào; với giá bán 7.000-8.000đ/kg sau khi trừ chi phí bà con lãi từ 3-3,5 triệu đồng/sào, cao hơn rất nhiều lần so với trồng lúa.

+ Về lĩnh vực thuỷ sản: Các phương thức nuôi mới được áp dụng có hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, phù hợp trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, giảm thiểu rủi ro do dịch bệnh đã giúp cho người nuôi yên tâm sản xuất: Mô hình nuôi tôm thẻ thâm canh ba giai đoạn theo công nghệ Biofloc; Mô hình nuôi tôm thẻ trên cát đảm bảo ATTP. Các Mô hình nuôi hai, ba giai đoạn áp dụng công nghệ Biofloc trong giai đoạn ương tôm đã tạo ra cho môi trường nuôi của ao ương sạch, cung cấp nguồn thức ăn giàu dinh dưỡng cho đối tượng nuôi, ức chế sự phát triển của các vi sinh vật gây bệnh, nhờ đó chi phí sản xuất giảm, năng suất nuôi tôm được duy trì ổn định. Mô hình có các ưu điểm nổi bật là hạn chế dịch bệnh, đặc biệt là hội chứng chết sớm trên tôm, thời gian nuôi rút ngắn, tôm phát triển nhanh, không sử dụng hóa chất và kháng sinh, chi phí sản xuất thấp. Hiệu quả kinh tế từ mô hình nuôi 2, 3 giai đoạn sử dụng chế phẩm vi sinh rất rõ rệt, được đông đảo bà con hưởng ứng và nhân rộng trên địa bàn toàn huyện; Mô hình nuôi tôm kết hợp với cá và cua trong ao vùng nuôi thấp triều nuôi tôm thường xuyên bị dịch bệnh. Quá trình thực hiện, theo dõi các đối tượng nuôi cho thấy tốc độ sinh trưởng, phát triển tốt, đặc biệt môi trường nuôi ổn định, ít có dịch bệnh xảy ra. Lợi nhuận thu được từ mô hình tuy thấp hơn nuôi chuyên tôm nhưng bền vững do môi trường ao nuôi khi nuôi xen ghép được cải thiện rất nhiều, tác hại do dịch bệnh giảm; Mô hình nuôi cá leo trong lồng: Sau thời gian thực hiện 7 tháng, cá đạt TLBQ 1,3kg/con, tỷ lệ sống đạt 60%. Sản lượng thu được 1,7 tấn cá, với giá bán 100 - 120.000đ/kg, hoạch toán hiệu quả mô hình, hộ thu được lợi nhuận trên 65 triệu đồng.

+ Về lĩnh vực lâm nghiệp: Thông qua các mô hình trình diễn của khuyến lâm trồng rừng thâm canh cung cấp gỗ lớn cây Keo Tai Tượng Úc; trồng rừng thâm canh cung cấp gỗ lớn cây Keo lai mô; Mô hình chuyển hóa rừng keo lai từ gỗ nhỏ sang gỗ lớn; Mô hình Nông Lâm kết hợp....đến nay nhiều cánh rừng keo lai, các vườn cây ăn quả đã mang hiệu quả kinh tế cao, góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, độ che phủ của rừng ngày một tăng; Trồng rừng thâm canh gỗ lớn cây keo lai mô giống mới có năng suất cao, chống chịu được sâu bệnh, gắn với chứng chỉ rừng, đến năm thứ 4, năm thứ 5 sẽ đưa vào chuyển hóa tỉa thưa rừng, mật độ sau tỉa thưa còn 1.000 cây/ha, là hướng giải pháp đúng cho người trồng rừng gỗ lớn với chu kỳ kinh doanh 10 năm.

+ Về thực hiện các mô hình Liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn: Đã thực hiện các mô hình liên kết như Mô hình Lúa canh tác tự nhiên vụ Đông Xuân và Hè thu các năm 2022, 2023 với quy mô 17,5 ha tại các xã Triệu Trạch và Triệu Sơn; mô hình nuôi bò thịt thâm canh BBB năm 2023 với quy mô 10 con/hộ tại xã Triệu Trạch; Mô hình Lúa CTTN năng suất đạt bình quân 56 tạ/ha. Với giá bán 9.500 đ/kg lúa thì lợi nhuận thu được là 28 triệu đồng/ha, cao hơn so với canh tác thông thường 2,5 triệu đồng/ha. Mô hình mang lại lợi nhuận kinh tế cao hơn so với canh tác thông thường , sức khỏe người sản xuất được đảm bảo, tạo ra sản phẩm sạch cho người tiêu dùng. CTTN là hướng đi bền vững hướng đến nền nông nghiệp hữu cơ; Mô hình nuôi bò thịt thâm canh sử dụng giống bò BBB : Sau 10 tháng nuôi, trọng lượng trung bình đạt 570kg/con, trọng lượng trung bình đạt 570kg/con, tăng trọng trung bình đạt 990 gam/con/ngày. Qua theo dõi, hoạch toán chi phí chăn nuôi thì ước tính lợi nhuận thu được gần 11 triệu đồng/con cho một chu kỳ nuôi.

+ Về kết quả hoạt động truyền thông trong lĩnh vực nông nghiệp: Hoạt động thông tin tuyên truyền cũng được Trạm thực hiện tốt. Đã tổ chức 15 cuộc với 700 lượt đại biểu là nông dân tham quan, hội thảo, hội nghị nhân rộng các mô hình có hiệu quả kinh tế cao về thuỷ sản, chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp trên địa bàn huyện do Trạm triển khai, phối hợp thực hiện để bà con nông dân được tiếp cận học tập thực tế và trao đổi kinh nghiệm. Công tác thông tin tuyên truyền còn được Trạm thực hiện thông qua việc cung cấp các tin bài về kỹ thuật nông nghiệp, giới thiệu các mô hình tiêu biểu của huyện, các gương nông dân sản xuất giỏi; thực hiện các chuyên mục; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh, Huyện để giới thiệu các mô hình, các phương pháp Khuyến nông có hiệu quả nhằm giúp người dân nắm bắt kịp thời, chủ động trong sản xuất nông nghiệp. Đã cung cấp được 8 tin bài, xây dựng 01 chuyên mục và 05 phóng sự phát sóng về công tác Khuyến nông tại địa bàn huyện Triệu Phong.

+ Về kết quả tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, công tác phối hợp với các hội đoàn thể, cơ quan chuyên môn tại địa phương trong thực hiện nhiệm vụ: Trong thực hiện nhiệm vụ, Trạm Khuyến nông đã phối hợp tốt với hội Nông dân, hội Phụ nữ, Trạm thú y, Trạm BVTV và cơ sở tổ chức tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt, phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức trong việc ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với phòng Nông nghiệp & PTNT về tình hình phân bổ triển khai các chương trình khuyến nông trên địa bàn và kết quả đạt được, tham gia chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo sự phân công của UBND huyện như: Chỉ đạo chống rét cho cây trồng vật nuôi, phòng chống dịch bệnh, thăm đồng đánh giá năng suất sản lượng, phối hợp với các tổ chức dự án chỉ đạo một số mô hình…góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế mà huyện đề ra.

+ Về kết quả tham gia chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn theo dõi tổ KNCĐ tại địa phương: Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung Ương, Tỉnh về về việc thành lập các Tổ KNCĐ cấp xã đảm bảo theo tiêu chí của Nông thôn mới. Trạm Khuyến nông đã tổ chức hướng dẫn các địa phương thành lập và xây dựng quy chế, hoạt động của Tổ KNCĐ cấp xã. Đến nay 17/17 xã của Huyện Triệu Phong đã có tổ KNCĐ hoạt động với 118 thành viên/17 Tổ.

+ Về kết quả thực hiện một số nhiệm vụ khác: Ngoài việc xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, Trạm đã tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo đội ngũ KNV, CTV hoạt động công tác khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn đạt được những kết quả khả quan. Đội ngũ này tích cực nắm bắt tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, qua đó tham mưu tích cực cho UBND xã, thị trấn trong việc tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động khuyến nông, theo dõi chỉ đạo thực hiện các mô hình, tư vấn hỗ trợ cho bà con về các tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất.

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Kinh tế

**6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥40%.

- Có ≥01 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.

- Có ≥01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥2m2/người.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥50%.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Để tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2022-2025 và Đề án về Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025 được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 21/7/2023, trong đó có chính sách hỗ trợ kinh phí công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thùng/túi đựng rác để phân loại CTRSH tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn 18 xã, thị trấn. Mỗi địa phương là 25 triệu đồng/năm, mỗi năm là: 450 triệu đồng/năm, cả giai đoạn 2023-2025 là: 1.350.000.000 đồng; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 02/2/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý chất thải rắn, nước thải; kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ, các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo.

Trên toàn huyện hiện có Trung Tâm môi trường và Đô thị huyện thu gom, vận chuyển rác thải tại 17 xã và 01 thị trấn; trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTRSH, gồm: 02 xe chuyên dụng, 02 xe tải, 20 xe đẩy rác bảng tay, 40 cái thùng rác (trên địa bàn thị trấn) với 15 lao động hoạt động, tần suất thu gom trung bình 03lần/ tuần (đối với QL1A, QL 49C qua Triệu Thành, Triệu Long) hoặc 6 lần/tuần (thị trấn Ái Tử, Triệu Thành). Còn thu gom ở các xã thì tần suất tùy theo từng xã ( trung bình khoảng 02,03 hoặc 04 lần/tuần). Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 31,3 tấn/ngày (tương đương khoảng 11.424,5 tấn/năm), sau khi được phân loại, khối lượng chất thải thực phẩm được thu gom và tự xử lý tại hộ gia đình bằng các biện pháp ủ rác hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi với khối lượng 12,8 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 40,89% so với lượng CTRSH phát sinh); Khối lượng CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, chuyển giao đơn vị thu mua phế liệu khoảng 3,7 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 11,82% so với lượng phát sinh); Khối lượng CTRSH còn lại (khoảng 14,8 tấn/ngày) được Trung Tâm môi trường và Đô thị huyện thu gom vận chuyển về bãi rác trung tâm huyện để xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 47,2% so với khối lượng chất thải phát sinh.

Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn tập trung tại Huyện Triệu Phong được quy hoạch 02 khu vực: 01 Khu xử lý đang hoạt động tại xã Triệu Thượng; 01 Khu xử lý được quy hoạch với quy mô cấp tỉnh tại xã Triệu Ái. Tại Khu xử lý CTR tại xã Triệu Thượng: Diện tích sử dụng hiện nay là 2,65ha, trong đó có 03 ô chôn lấp rác hợp vệ sinh, hệ thống thu gom khí rác, nước rĩ rác và các công trình phụ trợ. Bãi chôn lấp CTR hợp vệ sinh được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 09/7/2014, được cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 1205/GXN-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh đó, UBND huyện đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kêu gọi liên danh Công ty Cổ phần LICOGI 10 và Công ty Cổ phần ĐTXD&TM Vạn Phúc Việt đầu tư dự án “Khu liên hợp xử lý chất thải và phát điện Quảng Trị”, tại xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong với diện tích 12ha, công suất giai đoạn 1 là 120 tấn rác/ngày. Đến nay chủ đầu tư đã lập dự án trình Sở Kế hoạch và đầu tư và đang lấy ý kiến tham gia thẩm định dự án lần 3. Dự án dự kiến bắt đầu đi vào hoạt động từ quý I/2026.

+ Về tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định: Trên địa bàn huyện hiện có 44 điểm trung chuyển, có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định. Đối với thị trấn Ái Tử chất thải sinh hoạt từ hộ dân, các chợ được thu gom vào thùng rác, được xe thu gom rác thải trực tiếp đến thu gom hàng ngày vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

+ Tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn nông nghiệp trên địa bàn huyện: Các hộ dân, chủ cơ sở tự thu gom, xử lý chất thải rắn nông nghiệp như dùng máy cuộn rơm trữ làm thức ăn cho gia súc, trồng hoa màu các loại, tận dụng một số loại cây hoa màu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm hoặc dùng máy cày, máy xới pha trộn vào đất tạo thành phân hữu cơ tạo độ phì nhiêu cho đất.

+ Tình hình thu gom, xử lý chất thải nguy hại (bao bì thuốc bảo vệ thực vật) trên địa bàn huyện: Bao gói thuốc bảo vệ thực vật chứa thành phần nguy hại và tồn lưu lâu ngoài môi trường. UBND huyện chỉ đạo tuyên truyền đến nông dân tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các bể chứa. Trên địa bàn huyện có 849 bể, bi chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2006/TTLT-BNNPTNT-BTNMT. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền và nhân rộng mô hình bể chứa để hạn chế tình trạng nông dân thải bỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trực tiếp ra đồng ruộng. Năm 2023, huyện đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom là Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ 42-44, đường Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh); tổng khối lượng thu gom là 464,5kg.

+ Tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn huyện: Đối với hoạt động y tế, khối lượng phát sinh 4,5kg/ngày chủ yếu phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong, các phòng khám tư nhân và các trạm y tế xã, thị trấn có khối lượng không đáng kể. Đối với chất thải rắn y tế từ các phòng khám tư nhân và các trạm y tế xã, thị trấn được thu gom, vận chuyển về điểm tập kết rác y tế nguy hại của Trung tâm Y tế huyện để hợp đồng với Công ty TNHH Môi Trường Sông Công (tại cơ sở xử lý: khu liên hiệp xử lý chất thải Sông Công, địa chỉ: Xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) vận chuyển xử lý theo quy định. Tổng lượng chất thải y tế được thu gom, xử lý trong năm 2023 là 1.661kg , đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Hàng năm, nhằm hưởng ứng các ngày lễ về môi trường, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các tổ chức đoàn thể cấp huyện, đặc biệt là Hội LHPN huyện phát động các phong trào về phân loại rác tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình. Bên cạnh đó, nhằm đạt kết quả thực hiện theo bộ tiêu chí, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2022-2025 và Đề án về Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2023-2025 được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 21/7/2023. Các tổ chức đoàn thể các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các hội viên về công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại nguồn và xây dựng các mô hình phân loại rác tại nguồn. Từ khi triển khai mô hình đến nay, không chỉ riêng mỗi hộ gia đình, hội viên được triển khai tập huấn đã tự thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn mà còn nhân rộng cho các hộ gia đình khác trên địa bàn các xã được triển khai và các xã còn lại, Theo đó, chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn được phân loại thành 03 loại, gồm:

+ Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho các cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển: 3,7 tấn/ngày.

+ Chất thải thực phẩm gồm thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng; rau, củ, quả, thực phẩm thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến; các loại rác dễ phân hủy được các hộ dân tự xử lý tại nguồn bằng ủ phân hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi: 12,8 tấn/ngày.

+ Chất thải sinh hoạt khác gồm các loại chất thải rắn còn lại với khối lượng 14,8 tấn/ngày được Trung tâm môi trường và Đô thị thu gom và vận chuyển về bãi rác trung tâm huyện để xử lý.

Kết quả đến nay trên toàn huyện có 15.320/24.201 hộ gia đình có bố trí 02 hoặc 03 giỏ/thùng để chứa rác sau phân loại rác tại nguồn, đạt tỷ lệ 63,3%. Lượng chất thải thực phẩm tự xử lý tại nguồn (12,8 tấn/ngày), đạt tỷ lệ 40,89% so với lượng CTRSH phát sinh và lượng chất thải tái chế, tái sử dụng (3,7 tấn/ngày), đạt tỷ lệ 11,82%. Hiệu quả của việc phân loại rác và xử lý chất thải rắn tại nguồn là góp phần giảm lượng rác thải rắn sinh hoạt phải chôn lấp tại bãi rác trung tâm của huyện.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

Chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện được phát sinh chủ yếu từ hoạt động sản xuất nông nghiệp như rơm rạ, chất thải trong chăn nuôi. Nhìn chung phụ phẩm nông nghiệp được các hộ dân tái sử dụng để làm thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu để trồng nấm, dùng để che ủ trên vườn hoa màu (rơm rạ, thân cây ngô, lạc..), chất thải chăn nuôi được ủ theo phương pháp truyền thống để làm phân hữu cơ phục vụ tái sản xuất hoặc làm chất đốt thông qua xây hầm bioga.

Trên địa bàn huyện có mô hình sản xuất củi trấu của hộ ông Trần Công Thưởng tại xã Triệu Sơn có quy mô sản xuất lớn, thu mua nguyên liệu vỏ trấu theo hướng liên kết để sản xuất thành nhiên liệu củi trấu. Cơ sở được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 30F8001502, đăng ký lần đầu ngày 06/6/2017 do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Triệu Phong cấp; Phương án, quy trình sản xuất kinh doanh kèm theo hồ sơ về môi trường phù hợp với quy mô; Giấy xác nhận số 3497/GXN-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Triệu Phong về đăng ký bảo vệ môi trường; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn Thượng Trạch, xã Triệu Sơn số BX 278848 cấp ngày 09/8/2010 do UBND huyện Triệu Phong cấp. Hộ kinh doanh đã có xây dựng phương án, quy trình sản xuất kinh doanh, có giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường phù hợp với quy mô sản xuất; có địa chỉ mặt bằng hoạt động, nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị và nhân lực phù hợp, có hợp đồng liên liên kết thu mua và bán sản phẩm ổn định trong các năm liên tục từ năm 2021-2023. Cơ sở có diện tích 300m2 đất; có 03 máy ép công suất hoạt động 72 tạ củi trấu/ngày; nguyên liệu võ trấu được thu mua từ các cơ sở xay xát trên địa bàn xã Triệu Sơn và các xã lân cận; Cơ sở hoạt động ổn định và có đầy đủ hợp đồng mua bán củi trấu.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành tiêu chí môi trường huyện nông thôn mới; ngày 27/7/2022, UBND huyện Triệu Phong ban hành Quyết định số 1689/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã bố trí tổng mức đầu tư thực hiện công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung là 2 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát triển khai thực hiện công trình, để hệ thống xử lý nước thải đạt công suất 200m3/ngày/đêm theo tiêu chí môi trường quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM thì tổng mức đầu tư (bao gồm hệ thống xử lý nước thải đạt công suất 200m3/ngày/đêm, hệ thống đường ống thu gom nước thải) cần có để thực hiện công trình khoảng 5 tỷ đồng. Với những thực trạng cấp bách như trên, UBND huyện tiếp tục ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại Cụm công nghiệp Đông Ái Tử với kinh phí là 5 tỷ đồng với công suất 200m3/ngày đêm, được giao cho Ban QLDA, trung tâm PTQĐ và cụm công nghiệp quản lý vận hành, đảm bảo xử lý nước thải sinh hoạt cho cụm công nghiệp Đông Ái Tử và nước thải sinh hoạt cho các khu dân cư lân cận đảm bảo nguồn nước sau khi xử lý thải ra môi trường tuân thủ theo QCVN 14:2008/BTNMT, tạo cảnh quan môi trường, hướng đến phát triển bền vững, dự kiến hoàn thành đưa công trình vào vận hành trong quý I/2026.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Trên địa bàn huyện không có khu công nghiệp; có 02 cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp Ái Tử (tổng diện tích 34ha) và Cụm công nghiệp Đông Ái Tử (tổng diện tích 34,6ha) được công nhận theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh về việc Công nhận và đổi tên các cụm công nghiệp trên địa bàn theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ; được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án Cụm công nghiệp Đông Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp - làng nghề thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị”. Cụm công nghiệp Ái Tử: Có 12 doanh nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án với các ngành nghề: Sản xuất mộc mỹ nghệ, dân dụng; Cưa xẻ, chế biến gỗ rừng trồng; Sản xuất viên nén gỗ; Sản xuất bao bì. Cụm công nghiệp Đông Ái Tử: Có 22 doanh nghiệp được UBND tỉnh Quảng Trị cấp Quyết định chủ trương đầu tư với các ngành nghề: May mặc, mộc mỹ nghệ - mộc dân dụng, gia công bề mặt ván, sản xuất thiết bị điện, khí công nghiệp, sản xuất gạch không nung, chế biến nông lâm sản và dược liệu.

Diện tích đất cây xanh được trồng xung quanh và trong Cụm công nghiệp là khoảng 6,9/68,6 ha, đạt tỷ lệ 10,6%. Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Ái tử đã được đầu tư từ năm 2010, hệ thống xử lý nước thải CCN Ái Tử có 2 modul, mỗi modul xử lý 200m3/ngày/đêm; Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Đông Ái Tử đang được đầu tư xây dựng với công suất 200m3/ngày/đêm theo tiêu chí môi trường quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Công văn số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM với tổng mức đầu tư là là 5 tỷ đồng (bao gồm hệ thống xử lý nước thải đạt công suất 200m3/ngày/đêm, hệ thống đường ống thu gom nước thải); Ban quản lý dự án, phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp đã chấp hành công tác báo cáo về bảo vệ môi trường theo quy định (Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2023 tại cụm Công nghiệp Ái Tử, huyện Triệu Phong; Báo cáo số 166/BC-CCN ngày 12/9/2023 của Ban QLDA, PTQĐ và CCN về tình hình thực hiện công tác BVMT tại các Cụm công nghiệp)

+ Làng nghề: Trên địa bàn huyện Triệu Phong có 04 Làng nghề:

02 Làng nghề sản xuất bún tại xã Triệu Sơn: Làng nghề sản xuất bún Thượng Trạch đã xây dựng Phương án bảo vệ môi trường làng nghề được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 15/11/2019; Làng nghề sản xuất bún Linh Chiểu đã xây dựng Phương án bảo vệ môi trường làng nghề được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 15/11/2019.

01 Làng nghề truyền thống nước mắm Gia Đẳng, xã Triệu Lăng đã xây dựng Phương án bảo vệ môi trường làng nghề được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

01 Làng nghề truyền thống Nón lá Bố Liêu, xã Triệu Hòa đã xây dựng Phương án bảo vệ môi trường làng nghề được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 15 /11/2023.

Hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề bao gồm: Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa; có bố trí thùng rác để tập kết chất thải rắn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường, chất thải rắn được vận chuyển về Bãi rác trung tân huyện để xử lý đúng quy định. Các cơ sở sản xuất trong làng nghề hoạt động với quy mô nhỏ, lượng nước thải sản xuất phát sinh từ các cơ sở sản xuất trong làng nghề rất ít, khoảng 12m3/ngày đêm. 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề xây dựng công trình xử lý nước thải tại chỗ (hầm biogas, men vi sinh, ao tuần hoàn sinh thái...) đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường đảm bảo quy định.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch trồng cây các vụ trong năm, phát động Tết trồng cây mỗi dịp Tết cổ truyền dân tộc; xây dựng và triển khai kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng kế hoạch khu vực trồng cây xanh, triển khai kế hoạch trồng cây xanh tại các khu vực đã lựa chọn. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn toàn huyện đạt 4,73m2/người (447.118 m2/94.475 người)

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Thực hiện Công văn số 5459/UBND-MT ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”; Công văn số 419/UBND-TNMT ngày 26/02/2019 của UBND huyện về việc phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”. UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành đoàn thể cấp huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền xây dựng mô hình thu gom xử lý rác thải nhựa tại các trường học, chợ, các cơ sở buôn bán, sản xuất kinh doanh...

Huyện Triệu Phong chưa có điểm du lịch hoạt động với quy mô lớn nên không có (hoặc có ít) phát sinh chất thải nhựa từ hoạt động du lịch; rác thải nuôi trồng và khai thác thủy sản được các cơ sở, hộ cá nhân tự phân loại xử lý (chôn lấp, bán phế liệu…). Trên địa bàn huyện hiện chưa có đơn vị có chức năng tái chế và xử lý, chủ yếu bán phế liệu và chuyển đến các cơ sở tái chế tại địa phương khác.

UBND huyện ban hành công văn chỉ đạo triển khai thực hiện cam kết không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, các sản phẩm khó phân hủy trong cán bộ, đảng viên trong việc giảm thiểu chất thải nhựa; hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần. Khuyến khích xây dựng và thực hiện các mô hình kiểu mẫu để làm cơ sở nhân rộng cho các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực và địa bàn quản lý. Khối lượng chất thải nhựa được thu gom và xử lý là 3,7/6,3kg/ngày, đạt tỷ lệ 59%. Toàn huyện có 15.102/24.201 hộ tham gia thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa, đạt tỷ lệ 62,4%.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

Trên địa bàn huyện hiện có 44 điểm trung chuyển, có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định. Đối với các điểm tập kết chưa đảm bảo theo quy định Trung tâm Môi trường và Đô thị đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các tổ thu gom điều chỉnh kế hoạch, lịch trình thu gom, vận chuyển rác trong ngày không để tình trạng rác tập kết qua đêm, dài ngày tại các điểm trung chuyển.

 Đối với thị trấn Ái Tử: Chất thải sinh hoạt từ hộ dân, các chợ được thu gom vào thùng rác, được xe thu gom rác thải trực tiếp đến thu gom hàng ngày vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Môi trường

**6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥18%.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥35%.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Cuối năm 2023, toàn huyện Toàn huyện có 16.486 /24.405 hộ ở khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, đạt 67,55%, trong đó có 5.022 hộ/24.504 hộ đạt 20,58% sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung. Hiện nay UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định 2572/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 phê duyệt đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029, do đó trong thời gian tới, tỷ lệ hộ được dử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện sẽ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân nông thôn trên địa bàn.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

 Trên địa bàn huyện, hiện nay có 04 công trình cấp nước sạch tập trung đó là công trình cấp nước thôn Nại Hiệp xã Triệu Ái, hệ thống cấp nước sạch thôn Quảng Điền, xã Triệu Đại; hệ thống cấp nước sạch xã Triệu Độ và hệ thống cấp nước sạch xã Triệu Thuận đang hoạt hoạt động có hiệu quả, trong đó có 02 công trình do cộng đồng quản lý, 02 công trình do Công ty CP nước sạch Quảng Trị quản lý cung cấp cho 5.022 hộ trên địa bàn huyện, đạt 100% công suất thiết kế.

- Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện

Nhằm hạn chế và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ an toàn nguồn nước để đáp ứng các nhu cầu sử dụng lâu dài với các giải pháp có hiệu quả cao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã bố trí kinh phí xây dựng đề án “Kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Triệu Phong” tại Quyết định số 3068/QĐ-STNMT ngày 11/8/2023 về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ xây dựng Đề án kiểm kê, kiểm soát, nảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Triệu Phong. Đến nay đề án đã hoàn thành và đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 02/2/2024 về việc Ban hành Đề án kiểm kê, kiểm soát, nảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Triệu Phong. Trên cơ sở đề án được phê duyệt, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua UBND huyện cũng đã tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân giữ gìn sạch sẽ nguồn nước và khu vực xung quanh, tăng tỷ lệ người dân tham gia thu gom, phân loại rác, không xây nhà vệ sinh gần nguồn nước, bao bì thuốc bảo vệ thực thu gom vào các bi trên các cánh đồng sau khi sử dụng; chuồng trại vệ sinh sạch sẽ, có hệ thống xử lý nước thải trong chăn nuôi; động vật chết phải chôn sâu bằng vôi bột; không vứt rác thải và xác súc vật xuống ao, suối, hồ gây ô nhiễm nguồn nước.

Hàng năm, để đánh giá hiện hiện trạng môi trường, UBND huyện đã thuê đơn vị tư vấn lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước mặt, nước mưa, không khí, tiếng ồn,... Nhìn chung, qua kết quả phân tích môi trường nước mặt trên địa bàn huyện Triệu Phong qua các năm cho kết quả chất lượng tương đối tốt, các thông số như pH, DO,TSS, BOD5, Asen, tổng dầu, mỡ, Hóa chất BVTV Clo hữu cơ đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Tuyên truyền về công tác cải thiện cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị, an toàn thực phẩm và trật tự an toàn giao thông vào các buổi phát thanh trên trạm truyền thanh của xã, thị trấn và Đài Truyền thanh huyện. Tăng cường thời lượng phát thanh, thông tin rộng rãi để tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tích cực tham gia hưởng ứng, nhất là các đợt hoạt động cao điểm.

Tuyên truyền vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; về quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, an toàn giao thông; nâng cao chất lượng các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Nếp sống văn minh”, “Chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Các tổ chức đoàn thể cấp huyện đã chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động nhằm cải thiện cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị góp phần tham gia xây dựng huyện nông thôn mới như: Mô hình Cựu chiến binh bảo vệ môi trường với chủ đề “Đường xanh tự quản, vườn đẹp, nhà sạch”; Hội LHPN huyện đã phối hợp với UBND xã, thị trấn ra mắt Mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải nhựa, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; Đoàn Thanh niên đã tổ chức các chương trình “Ra quân làm sạch biển” tại bãi biển Nhật Tân, bãi biển thôn Hà Tây, xã Triệu An, ra quân làm vệ sinh môi trường hưởng ứng Ngày môi trường thế giới, tuần lễ biển và hải đảo, kỷ niệm 116 năm ngày sinh của đồng chí TBT Lê Duẩn, Ra quân Ngày Chủ nhật xanh lần thứ IV năm 2023..; Liên đoàn Lao động huyện cũng đã phát động phong trào xây dựng “ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xanh - sạch – đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”...

Vận động người dân cắt tỉa cây xanh đảm bảo tuyến đường thông thoáng. Phát quang bụi rậm, làm hàng rào, cột cờ, đèn thắp sáng tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải trên vỉa hè trước cơ quan. Đồng thời, bố trí thùng rác trên các tuyến đường chính, khu vực đông dân cư và vận động người dân bỏ rác đúng quy định.

Trên địa bàn toàn huyện có 17 xã đánh giá có cảnh quan môi trường, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, cụ thể: Các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng được vệ sinh môi trường thường xuyên sạch sẽ, thông qua các phong trào "Thứ bảy tình nguyện", “Ngôi nhà xanh” của các xã; phong trào “5 không 3 sạch”, của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, “Câu lạc bộ bảo vệ môi trường” của Hội Cựu chiến binh. Toàn huyện đã xây dựng được các tuyến đường xanh - sạch - đẹp, tuyến đường hoa, với tổng chiều dài 274,6/375,5km, đạt 73,2%, trồng các loại cây như: kim phượng, hoàng yến, hoa giấy, trang.... tạo vẽ mỹ quan nông thôn mới. Thực hiện Chương trình “Thắp sáng đường quê”, nhìn chung các tuyến đường liên thôn, liên xã, những tuyến đường có đông dân cư sinh sống đều có hệ thống đèn chiếu sáng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự khu dân cư, thôn xóm với tổng chiều dài 281,4/375,5km, đạt 74,93%; 20.197/24.201 hộ gia đình có điện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác nhưng cóp phủ xanh, đạt tỷ lệ 83,46%; 211/218 khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý, đạt tỷ lệ 96,79%.

Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 551,4/599,1km, chiếm tỷ lệ 92,03%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Tại các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng. Định kỳ hàng tháng, hàng tuần các địa phương tổ chức khai thông cống rãnh, tạo dòng chảy thông thoáng; phát hoang bụi rậm, vệ sinh cải thiện cảnh quan môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện kịp thời quán triệt và xây dựng các kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về an toàn thực phẩm từ đó nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên và được tổ chức thành các đợt cao điểm hàng năm, nhất là trong các ngày lễ, ngày tết, tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Hiện nay trên địa bàn huyện quản lý 174 cơ sở, trong đó có14 cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP thì 14/14 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận và còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống

**6.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 100%.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Hệ thống chính trị trên địa bàn huyện từng bước được củng cố, kiện toàn; nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Quy định 47-QĐ/TW (nay là Quy định 37-QĐ/TW) của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; quan tâm chỉ đạo việc đánh giá, nhận diện, khắc phục biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch, Đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với thực hiện việc sắp xếp cán bộ các đơn vị, địa phương sau Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Lãnh đạo tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư. Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đảm bảo công tâm, khách quan. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng theo Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bộ máy chính quyền của huyện ngày càng được củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn; thực hiện tốt vai trò quản lý kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa bàn, trong đó lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn luôn được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm. Hội đồng Nhân dân được củng cố, kiện toàn về tổ chức, thực hiện đúng, có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; chất lượng các kỳ họp được nâng lên; hoạt động giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng; thảo luận, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có chất lượng. Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, kịp thời cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Năm 2023, Đảng bộ huyện được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; UBND huyện được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố và tăng cường, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt các phong trào hành động cách mạng; các hoạt động từ thiện xã hội tiếp tục được duy trì và có nhiều mô hình tốt; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt phong trào thi đua ”Dân vận khéo”, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân. Các tổ chức chính trị - xã hội của huyện thực hiện tốt công tác huy động người dân trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức đoàn, hội ngày càng được tăng lên.

Năm 2023, Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng như sau:

Ủy ban MTTQVN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội LHPN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Nông dân huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội Cựu chiến binh huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Liên đoàn Lao động huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trong các năm 2021, 2022 và 2023 huyện Triệu Phong không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy cơ sở được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, nhất là kiểm tra khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được kết luận; từ đó, ý thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống được nâng lên; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện trong sạch, vững mạnh.

Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận (năm 2021,2022) và năm 2023, huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Đảm bảo an ninh, trật tự

+ Hàng năm, Huyện ủy đều ban hành nghị quyết lãnh đạo, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các ban ngành đoàn thể trên địa bàn thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giao Công an huyện làm cơ quan thường trực chủ động thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Công an huyện xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ và toàn thể Nhân dân về vai trò, vị trí công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các đội nghiệp vụ, Công an xã triển khai thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác dân vận, công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với phong trào thi đua yêu nước khác, như: Phong trào vì bình yên cuộc sống của Nhân dân, phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới...

+ Đến nay trên địa bàn huyện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 25,9%; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia.

Mặc dù có những thành tích nổi bật như trên, tuy nhiên, năm 2023, huyện Triệu Phong có 16/17 đơn vị Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, riêng đơn vị Công an xã Triệu Thượng không đạt, lý do: Cán bộ Công an xã bị xử lý kỷ luật Cảnh cáo nên tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ”.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần

Trong năm 2023, UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai để thúc đẩy việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao thực hiện trên địa bàn huyện; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến và chữ ký số trong việc giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, chứng thực bản sao điện tử.

Thủ tục hành chính huyện Triệu Phong gồm 332 thủ tục hành chính, trong đó có 114 thủ tục hành một phần, 102 thủ tục hành chính toàn trình. Trong năm 2023, bộ phận một cửa của huyện đã tiếp nhận 2.504 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 1.340 hồ sơ được thực hiện trực tuyến, đạt tỷ lệ 53% (đứng thứ 4 toàn tỉnh). Số lượng hồ sơ giải quyết 1.977 hồ sơ, trong đó trước hạn và đúng hạn 1974 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 99,8%), trễ hạn 03 hồ sơ (đã có phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định), tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 98%, tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ đạt 97,72%.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

+ Năm 2023 huyện Triệu Phong đáp ứng đủ 4 điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, cụ thể như sau:

Có 18/18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt tỉ lệ đạt 100% (Có phụ lục chấm điểm kèm theo).

Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt 95.5 điểm.

Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên.

Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Chỉ tiêu 1: Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn. (Đạt 20/20 đỉêm)

Trong năm 2023, UBND huyện Triệu Phong ban hành 11 văn bản QPPL đảm bảo theo đúng thẩm quyền và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân: UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành 3670 Quyết định và Trưởng Công an cấp huyện ban hành 50 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền. 100% các văn bản trên được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Do đó tiêu chí này đạt điểm tối đa 20/20 điểm.

Chỉ tiêu 2: Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chỉnh xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật vể tiếp cận thông tin (Đạt 28/30 điểm)

Về công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm: năm 2023 UBND huyện có 4.442 thông tin phải được công khai, trong đó, UBND huyện đã thực hiện công khai đúng thời hạn, thời điểm 4.315/4.442 thông tin đạt tỷ lệ từ 97.14% do đó nội dung a mục 1 chỉ tiêu 2 về công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm tương ứng đạt 4/5 điểm.

Về công khai thông tin chính xác, đầy đủ: Năm 2023, UBND huyện đã thực hiện công khai UBND huyện đã thực hiện công khai 4.315/4.442 thông tin phải công khai. Các thông tin chưa được công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin bao gồm: Quy trình giải quyết công việc của cơ quan thuộc UBND huyện (quy trình ISSO: 127 thông tin). Với 4.315/4.442 thông tin được công khai chính xác, đầy đủ đạt tỷ lệ 97.14% , tương ứng với mức điểm đạt 4/5 điểm.

Về hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật: năm 2023, UBND huyện đã công khai thông tin qua nhiều hình thức như: Cổng Thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở cơ quan, thông qua việc tiếp công dân, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật,... phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin. Hình thức đã công khai thông tin đúng quy định pháp luật, đạt tỷ lệ 100%, mức điểm đạt 5/5 điểm.

Về thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu: trong năm 2023, UBND huyện không tiếp nhận yêu cầu nào của công dân, cơ quan, tổ chức. Trong năm không có đơn kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, do vậy đạt 15/15 điểm.

Chỉ tiêu 3: Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên (15/15 điểm)

Về ban hành Kế hoạch PBGPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 3/3 điểm): UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện các nội dung công tác này trong Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 30/01/2023 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch PBGPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (đạt 12/12 điểm): Theo Kế hoạch của UBND huyện, năm 2023, huyện đã đề ra 19 nhiệm vụ phải thực hiện và UBND huyện đã triển khai nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch. (Được nêu trong báo cáo kết quả công tác Tư pháp năm 2023).

Chỉ tiêu 4 về Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (Đạt 20/20)

Về tổ chức tiếp công dân: UBND huyện Triệu Phong đã ban hành Nội quy và Quy chế tiếp công dân trong Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 và niêm yết tại trụ sở tiếp công dân của huyện, đạt 0,5 điểm/0,5 điểm. UBND huyện đã bố trí địa điểm tiếp công dân tại Phòng Tiếp công dân, phân công trách nhiệm tiếp công dân cho Ban Tiếp công dân và Chủ tịch UBND huyện, niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện tại trụ sở (có hình ảnh minh họa trong hồ sơ). Do đó nội dung này đạt 0,5/0,5 điểm. Hồ sơ thể hiện Ban Tiếp công dân tiếp công dân thường xuyên, Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân 02 ngày/tháng, đạt 01/01 điểm.

Về tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh: Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023, UBND huyện Triệu Phong đã tiếp nhận 46 kiến nghị, phản ánh đã giải quyết 46/46 vụ việc phản ánh, theo đúng quy định, đạt 9/9 điểm.

Về tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, UBND huyện Triệu Phong đã tiếp nhận 04 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo, đã giải quyết 04/04 đơn khiếu nại và 04/04 đơn tố theo đúng quy định Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo, đạt 9/9 điểm.

Chỉ tiêu 5 về Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính (12.5/15 điểm).

Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023, tổng số thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận là 2637 hồ sơ, đã giải quyết 2637 hồ sơ, trong đó đúng hạn là 2634 hồ sơ đạt 99,88%, đạt 12.5/15 điểm.

Như vậy, tổng số điểm UBND huyện Triệu Phong đạt được trong thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 95.5/100 điểm.

c) Đánh giá: Huyện Triệu Phong đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

**7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

Đến ngày 31/12/2023, huyện Triệu Phong không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao**

Các nội dung và nhóm giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện, xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới của huyện Triệu Phong (được trình bày tại Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 12/4/2024) phù hợp với chủ trương, định hướng xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2021-2025; vì vậy, UBND tỉnh Quảng Trị sẽ tập trung chỉ đạo các địa phương duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí một cách bền vững.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Triệu Phong đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

Huyện Triệu Phong có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định; có 11,7% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định; thị trấn Ái Tử đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

- 17/17 xã trên địa bàn huyện Triệu Phong đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022, Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị).

- 02/2 xã trên địa bàn huyện Triệu Phong đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022, Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị).

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới**

Huyện Triệu Phong đạt 9 tiêu chí theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị).

**5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

Huyện Triệu Phong không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

**III. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Triệu Phong đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Nông nghiệp & PTNT;- VPĐP NTM Trung ương;- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;- CT, PCT UBND tỉnh;- Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- VPĐP NTM tỉnh;- Huyện ủy, UBND huyện Triệu Phong;- Lưu: VT, KT. |  |  **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN****KT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Hà Sỹ Đồng** |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN**

**CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2023
đối với huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn****đạt chuẩn**  | **Kết quả tự đánh giá của huyện** | **Kết quả thẩm tra của tỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt | ≥01 công trình | 02 công trình | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch | 100% | 100% | Đạt |
| 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường | ≥50% | 57,1% | Đạt |
| 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên | ≥01 | Quy hoạch xây dựng bến xe sau năm 2025 | Đạt |
| 3 | Thủy lợi và phòng, chống thiên tai | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4 | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên | ≥60% | 75% | Đạt |
| 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn | Đạt | Đạt cấp độ 1 | Đạt |
| 6 | Kinh tế | 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn | Đạt | Cụm công nghiệp Đông Ái Tử được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy định | Đạt |
| 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện | Đạt | Đạt | Đạt |
| 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | ≥40% | 63,3% | Đạt |
| 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | ≥01 mô hình | 01 mô hình | Đạt |
| 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp | ≥01 công trình | 01 công trình | Đạt |
| 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | ≥2m2/người | 4,7m2/người | Đạt |
| 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | ≥50% | 58,7% | Đạt |
| 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định | 100% | 100% | Đạt |
| 8 | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | ≥18% | 20,5% | Đạt |
| 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | ≥35% | 100% | Đạt |
| 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn | Đạt | Đạt | Đạt |
| 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 100% | 100% | Đạt |
| 9 | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | 100% | 100% | Đạt |
| 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | Đạt | Đạt |